

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

ANNUAL REPORT 2010

2010

VICS - ANNUAL REPORT



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIETNAM INDUSTRIAL & COMMERCIAL SECURITIES CORPORATION - VICS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

| | |
|----------------------------------|----|
| Thông điệp của Hội đồng Quản trị | 04 |
| Giới thiệu công ty | 06 |
| Quá trình phát triển | 08 |
| Sứ mệnh/ Tôn chỉ/ Tầm nhìn | 10 |
| Chiến lược phát triển | 12 |
| Báo cáo hoạt động kinh doanh | 16 |
| Báo cáo tài chính | 26 |
| Quản trị, tổ chức và nhân sự | 52 |
| Thông tin cổ đông | 67 |

THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa quý vị,

Diễn biến của thị trường chứng khoán năm 2010 hầu như trái ngược với những dự báo của giới nghiên cứu phân tích. Lạm phát khiến Chính phủ chuyển đổi chính sách ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô 2010 thay vì tăng trưởng kinh tế. Thất chặt tiền tệ là công cụ đầu tiên nhằm tới, dòng tiền chảy vào thị trường đương nhiên cũng thu hẹp lại. Mặt bằng lãi suất cao và nguồn tiền khan hiếm như là tất yếu của chính sách tiền tệ thắt chặt, khiến dòng tiền vào thị trường chứng khoán ngày càng yếu. Trong khi đó ở chiều ngược lại, quy mô thị trường tăng lên đột biến trong năm 2010 khi các doanh nghiệp đua nhau lên sàn và việc phát hành tăng vốn ồ ạt đã khiến cung cầu mất cân đối nghiêm trọng. Chỉ số giá tiêu dùng CPI đã tăng lên tới 11,75% cả năm 2010, vượt quá nhiều so với mục tiêu 8% đã đề ra. Việc điều chỉnh tỷ giá hai lần trong năm 2010 làm cho đồng Việt Nam trở thành đồng tiền bị xuống giá nhiều nhất trong số các nền kinh tế mới nổi cùng với việc lạm phát gia tăng đã ảnh hưởng không nhỏ tới tâm lý nhà đầu tư. Ngoài ra, TTCK còn bị chi phối bởi các kênh đầu tư khác nhất là vàng và bất động sản, khi giá vàng đã tăng 35% trong năm qua; Bất động sản cũng tăng khá mạnh nhất là khu vực phía Tây thành phố Hà Nội khi nhiều dự án giá đất tăng từ 30-50%, thậm chí gây ra tình trạng bong bóng bất động sản. Bên cạnh đó, niềm tin của NĐT bị xói mòn khi xuất hiện ngày càng nhiều dấu hiệu thao túng giá chứng khoán, hiện tượng làm giá với các chiêu thức ngày càng tinh vi phần nào đã làm méo mó thị trường. Theo số liệu tổng kết, năm 2010 chỉ số HNX-Index đã giảm 32,3%, VN-Index giảm 18,6% (nếu loại trừ yếu tố ảnh hưởng của các cổ phiếu BVH, MSN, VIC).

Về hoạt động của khối các CTCK, năm 2010 lại càng là một năm khó khăn bởi thị trường giao dịch âm ảm theo chiều hướng ngày càng đi xuống, thanh khoản thấp, làm cho nhà đầu tư hầu hết thua lỗ, rủi ro về đòn bẩy tài chính tăng cao.... Đã có một làn sóng lên sàn của các CTCK trong năm 2010 với 15 công ty chứng khoán mới niêm yết, nâng tổng số CTCK niêm yết lên 25 công ty. Cổ phiếu CTCK niêm yết quá nhiều trong khi thực tiễn và triển vọng kinh doanh của khối này ngày càng khó khăn dẫn đến tình trạng mất giá của cổ phiếu ngành chứng khoán. Thị phần toàn thị trường môi giới, tư vấn... bị thu hẹp và tính cạnh tranh gay gắt làm cho cơ hội kinh doanh của các CTCK ngày càng ít đi



Ông **Nguyễn Phúc Long**
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc



Do vậy, năm 2010 tất cả 25 CTCK niêm yết đều không hoàn thành kế hoạch kinh doanh, thậm chí kết quả kinh doanh hầu hết đều có tăng trưởng âm so với năm 2009. Nhiều CTCK lớn tiếp tục lỗ nặng như KLS (192,8 tỷ đồng), BVS (92 tỷ đồng)...

Có thể nói năm 2010 là năm không thành công của TTCK nói chung và hầu hết nhà đầu tư kể cả cá nhân và tổ chức nói riêng, đặc biệt là các CTCK.

Về phía VICS, năm 2010 cũng là một năm có nhiều khó khăn và thách thức. Dấu ấn quan trọng nhất của VICS trong năm 2010 là đã thực hiện tăng vốn thành công lên 341,333 tỷ đồng trong bối cảnh khó khăn của thị trường. Với quy mô vốn mới, VICS đã đủ điều kiện bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành, trước mắt về cơ bản VICS đã đảm bảo năng lực tài chính cho mục tiêu phát triển trong trung hạn và tạo nền tảng cho dài hạn. Ngoài ra, nhìn chung năm 2010 VICS đã đạt được các thành quả cơ bản đó là xây dựng được nền tảng năng lực cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và ổn định, tạo được thị phần khách hàng riêng, xây dựng được thương hiệu có tính bền vững, tích lũy được các tài sản an toàn và có tiềm năng tăng trưởng, đảm bảo bảo toàn vốn, hoạt động có lãi với hệ thống quản lý rủi ro tốt được xây dựng chặt chẽ và khoa học.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 VICS đạt tổng doanh thu 102.9 tỷ đồng, tăng 94% so với năm 2009, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 26.8 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2009 và là 3/25 CTCK niêm yết có mức tăng trưởng dương về lợi nhuận so với năm trước. Mặc dù nếu so sánh với bối cảnh khó khăn chung của thị trường chứng khoán và các CTCK thì những kết quả trên là những sự cố gắng rất lớn nhưng chưa đủ vì thực tế là VICS đã chưa hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ kinh doanh của năm 2010.

Năm 2011 dự kiến sẽ có những sự khởi sắc hơn của nền kinh tế cũng như thị trường chứng khoán vào nửa cuối năm, tuy nhiên trước những thách thức nan giải về tỷ giá, lãi suất, lạm phát và thâm hụt cán cân thương mại, thị trường chứng khoán cũng sẽ đối mặt với nhiều biến động khó lường và tiềm tàng nhiều khó khăn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Trước tình hình đó, VICS định hướng sẽ tiếp tục theo đuổi chiến lược phát triển bền vững với các định hướng chính là: Tập trung đẩy mạnh hoàn thiện và nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ; Kiên toàn nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự; Tăng cường công tác quản trị rủi ro và minh bạch thông tin; Tiếp tục hiện đại hóa hệ thống CNTT; Phát triển mạng lưới theo chiến lược hợp tác kinh doanh; Phản ứng linh hoạt, theo sát với biến động của thị trường và đặc biệt là khai thác tận dụng các cơ hội kinh doanh, phát huy các thế mạnh hiện có để đưa công ty vượt lên bằng những hướng đi

riêng; Phát triển thêm những lĩnh vực kinh doanh mới phù hợp và hiệu quả, đảm bảo giữ vững an toàn vốn và duy trì sự phát triển ổn định; Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã đề ra, tạo dựng nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng mạnh mẽ cho công ty trong những năm tới.

Về hoạt động đầu tư, VICS sẽ cùng đối tác tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư bất động sản, khởi công xây dựng tòa nhà Hanoi ICT Tower và tiếp tục tham gia vào từ đầu một số dự án nhà ở có vị trí đắc địa tại Hà Nội, qua đó tích lũy cho công ty giá trị tài sản hữu hình có tiềm năng tăng trưởng cao trong trung hạn. Việc đầu tư tự doanh chứng khoán VICS vẫn hạn chế tối đa và chỉ chú trọng, tập trung một số mã chứng khoán tốt và đầu tư chiến lược vào các mã chứng khoán tiềm năng do VICS tự nắm giữ. **Về hoạt động tư vấn và dịch vụ ngân hàng đầu tư**, VICS tập trung vào hoạt động tư vấn chứng khoán hóa BDS, M&A, tái cơ cấu, cổ phần hóa, niêm yết và phát hành chứng khoán cho các doanh nghiệp tiềm năng là các thành viên của các cổ đông, đối tác. Kế hoạch của VICS là sẽ tiếp tục đưa lên sàn niêm yết một số doanh nghiệp tiềm năng trong năm 2011. **Về hoạt động môi giới**, VICS sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống cung cấp dịch vụ, tập trung phát triển mảng khách hàng mục tiêu là các nhóm khách hàng lớn, đồng thời tiếp tục nâng cao năng lực công nghệ để phát triển thị phần khách hàng giao dịch trực tuyến. **Về dịch vụ tài chính**, năm 2011 VICS sẽ tiếp tục duy trì và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro để tiếp tục tập trung nguồn lực tài chính cho phát triển các dịch vụ tài chính, thu xếp vốn cho nhà đầu tư và cho các dự án của các đối tác.

Đứng trước những vận hội và thách thức của năm 2011, chúng ta tin tưởng VICS sẽ tiếp tục giữ vững và phát huy sự đoàn kết, sức mạnh trí tuệ và quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên và cổ đông công ty, góp phần giúp công ty hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và các mục tiêu phát triển đã đề ra.

Thay mặt HĐQT VICS, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới quý cổ đông, các nhà đầu tư đã tin tưởng gắn bó, đầu tư vào công ty kể cả trong những thời điểm khó khăn thua lỗ của thị trường chứng khoán. Xin được cảm ơn các cơ quan quản lý, các đối tác khách hàng đã luôn hết mình hỗ trợ, hợp tác và giúp đỡ VICS trong suốt quá trình hoạt động trên thị trường. Xin cảm ơn các tập thể cán bộ nhân viên công ty đã tận tâm và nỗ lực với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp vai trò quyết định vào sự phát triển của VICS ngày hôm nay. Chúng ta hy vọng rằng với sự hợp tác và ủng hộ to lớn đó, VICS sẽ vượt qua những khó khăn thách thức để tiếp tục thành công và phát triển.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VICS

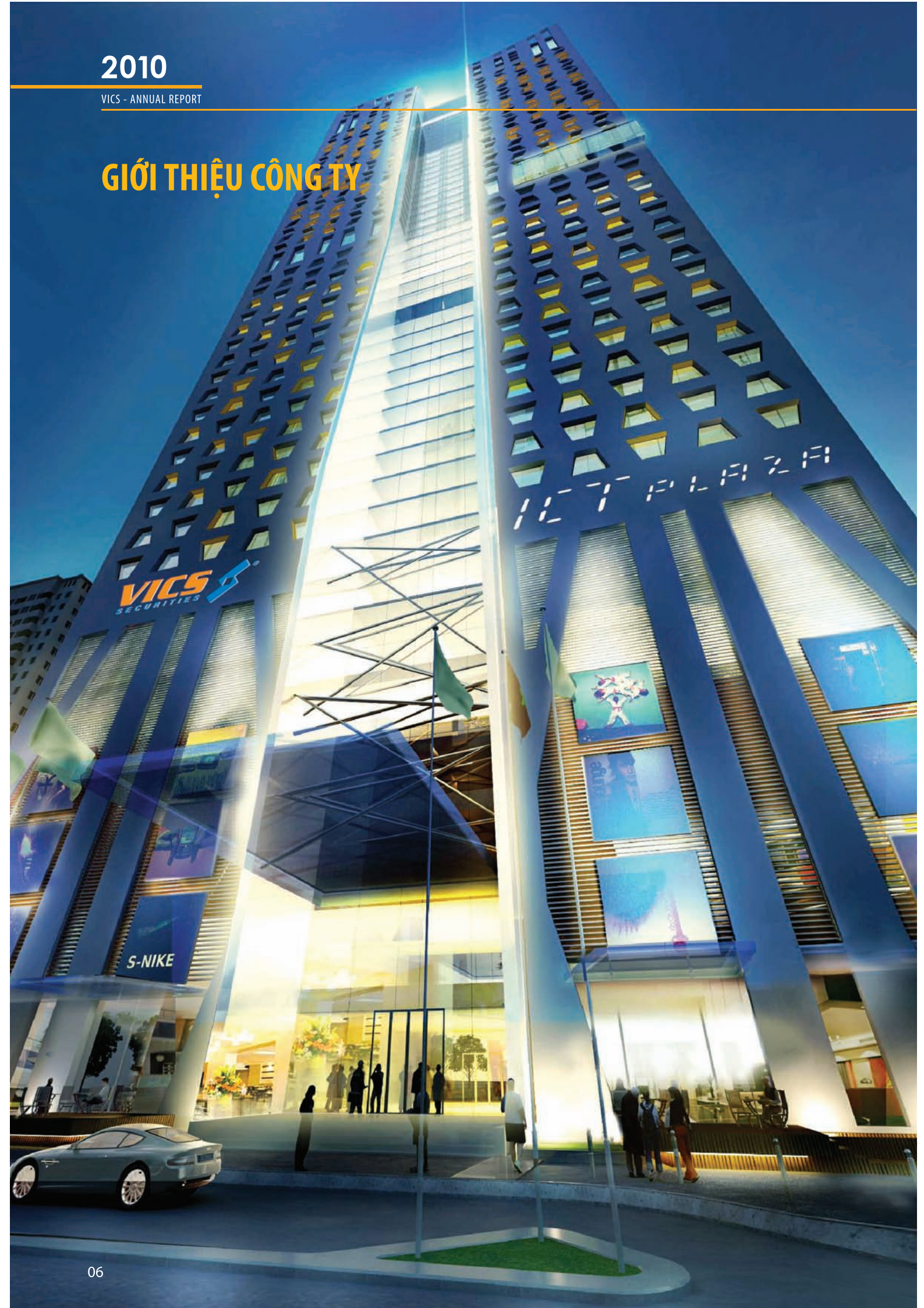


Nguyễn Phúc Long
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

2010

VICS - ANNUAL REPORT

GIỚI THIỆU CÔNG TY



Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại & Công nghiệp Việt Nam (VICS) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 88/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/01/2008 với số vốn Điều lệ ban đầu là 150 tỷ Đồng. Cổ đông sáng lập gồm những các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp uy tín như: VINACHEM GROUP, VINAPACO, THANGLONG INVEST GROUP, X-VALUE Việt Nam, FINDEX,

Hiện cổ phiếu VICS đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán VIG. Năm 2010 VICS cũng hoàn thành việc tăng vốn đạt mức vốn điều lệ mới là 341,333 tỷ đồng và bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán. Hiện VICS được hoạt động kinh doanh với đầy đủ các nghiệp vụ của CTCK theo quy định của pháp luật.

Hoạt động kinh doanh chính của VICS bao gồm: Dịch vụ chứng khoán; Dịch vụ ngân hàng đầu tư và tư vấn tài chính doanh nghiệp; Dịch vụ tài chính; Nghiên cứu phân tích và Tư vấn đầu tư; Hoạt động đầu tư tài chính.

DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

VICS cung cấp cho nhà đầu tư các dịch vụ môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

VICS cung cấp cho các doanh nghiệp các sản phẩm dịch vụ đa dạng và chất lượng cao bao gồm: Tư vấn cổ phần hóa, sắp xếp tái cơ cấu doanh nghiệp, tư vấn niêm yết chứng khoán, tư vấn và bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn mua bán sáp nhập (M&A), kết nối và xúc tiến đầu tư... cùng nhiều dịch vụ tư vấn tài chính hữu ích khác;

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

VICS cung cấp nhiều dịch vụ tài chính tiện ích và năng động như: Hỗ trợ tài chính và thu xếp vốn đầu tư, Hợp tác kinh doanh chứng khoán, hỗ trợ thanh toán và nhiều dịch vụ tài chính khác giúp nhà đầu tư thuận lợi và hiệu quả trong hoạt động giao dịch đầu tư chứng khoán.

NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

VICS cung cấp các sản phẩm nghiên cứu phân tích chuyên nghiệp thông qua các báo cáo phân tích cơ bản cổ phiếu, phân tích kinh tế, phân tích thị trường từ đó hỗ trợ đắc lực cho hoạt động đầu tư và tư vấn chiến lược đầu tư hữu hiệu cho các nhà đầu tư.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

VICS có hoạt động đầu tư năng động thông qua các hình thức đầu tư tài chính đa dạng như: Đầu tư tự doanh chứng khoán, đầu tư chiến lược vào các cổ phiếu tiềm năng, đầu tư tài chính vào các dự án bất động sản và ủy thác đầu tư.

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

Trở thành thành viên của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HASTC), nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Quyết định số 113/QĐ-TTGDCKHN ngày 26/3/2008 của HASTC;

27/3/2008

Thành lập và khai trương Chi nhánh TP HCM theo Quyết định số 447/QĐ-UBCK ngày 27/6/2008 của UBCK NN;

27/6/2008

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS) được chính thức cấp phép thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 88/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

11/1/2008

Trở thành thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số 76/QĐ-SGDHCM ngày 8/4/2008 của HOSE;

11/4/2008

Đại hội cổ đông bất thường 2009 thành công, thông qua các Nghị quyết quan trọng là niêm yết cổ phiếu VICS tại HNX và tăng vốn điều lệ lên trên 300 tỷ đồng;

16/10/2009

Chính thức chào sàn niêm yết cổ phiếu VICS tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán VIG;

1/12/2009

Thành lập và khai trương Chi nhánh Huế theo Quyết định số 485/QĐ-UBCK ngày 18/6/2010 của UBCKNN;

18/6/2010

VICS vinh dự là một trong số 100 doanh nghiệp niêm yết được trao tặng giải thưởng "Thương hiệu Chứng khoán Uy tín - 2010";

7/9/2010

Được chấp thuận sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động với mức vốn điều lệ mới là 341,333 tỷ đồng, đủ điều kiện bảo lãnh phát hành chứng khoán.

11/10/2010



2010

VICS - ANNUAL REPORT

SỨ MỆNH/ TÔN CHỈ/ TÂM NHÌN



SỨ MỆNH

Là một định chế tài chính trung gian uy tín của TTCK, là công cụ hỗ trợ đắc lực cho tiến trình tham gia thị trường chứng khoán của các doanh nghiệp, huy động các nguồn lực phục vụ công cuộc đầu tư phát triển kinh tế.

Là một nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán và tài chính có năng lực, cung cấp cho thị trường chứng khoán các dịch vụ chứng khoán chuyên nghiệp, các giải pháp tài chính tối ưu và các sản phẩm đầu tư tài chính hiệu quả.

Là một thương hiệu chứng khoán niêm yết uy tín góp phần tạo thêm một hàng hóa tốt cho TTCK.

TÔN CHỈ

“DỊCH VỤ CHUYÊN NGHIỆP”

VICS chú trọng hoàn thiện các dịch vụ chứng khoán, các giải pháp tài chính hướng đến sự hoàn hảo và tính chuyên nghiệp cao nhất trong chất lượng dịch vụ và khả năng phục vụ;

“CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI”

VICS ưu tiên đầu tư áp dụng công nghệ hiện đại chuẩn mực quốc tế và phù hợp với đặc thù thị trường Việt Nam để đảm bảo năng lực cạnh tranh, phát triển và hội nhập;

“TẬN TÂM, TRUNG THỰC”

VICS quán triệt cho toàn thể cán bộ, nhân viên nguyên tắc luôn tận tâm và trung thực trong kinh doanh, tuyệt đối tôn trọng các quy tắc đạo đức nghề nghiệp;

“HỢP TÁC BỀN VỮNG”

VICS xác định mọi mối quan hệ hợp tác với đối tác khách hàng phải được xây dựng bằng quan điểm dài hạn và nỗ lực vì sự bền vững của mối quan hệ đó;

“CHIA SẺ THÀNH CÔNG”

VICS luôn nắm bắt thời cơ, chia sẻ cơ hội để cùng đối tác khách hàng hướng tới thành công và coi thành công của khách hàng chính là thước đo sự thành đạt của VICS.

TẦM NHÌN

1. Xây dựng VICS trở thành một công ty chứng khoán có hệ thống công nghệ thông tin hiện đại và năng lực giao dịch trực tuyến mạnh trên thị trường.
2. Phát triển mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch rộng khắp tại hầu hết các đô thị lớn trên cả nước, hoạt động hiệu quả theo hướng tự chủ kinh doanh.
3. Xây dựng đội ngũ nhân sự VICS đạt tới các chuẩn mực cao nhất về chuyên môn nghiệp vụ, năng lực cung cấp dịch vụ và khả năng quản trị doanh nghiệp hiện đại.
4. Xây dựng VICS trở thành một nhà cung cấp uy tín về dịch vụ chứng khoán và giải pháp tài chính, có năng lực nghiên cứu phân tích, tư vấn đầu tư chuyên nghiệp, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu cao nhất của khách hàng.
5. Xây dựng VICS trở thành nhà tư vấn cổ phần hóa, IPO, tư vấn niêm yết và bảo lãnh phát hành mạnh, hỗ trợ hiệu quả cho tiến trình cổ phần hóa và tham gia TTCK của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước là cổ đông và đối tác của VICS, cũng như các doanh nghiệp khác tại Việt Nam.
6. Hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán chủ động và hiệu quả cao, sở hữu danh mục đầu tư an toàn và tiềm năng; Đầu tư sở hữu các dự án BĐS có giá trị cao, các công ty có tiềm năng để đưa lên niêm yết trên TTCK, tạo lợi thế riêng cho VICS so với các công ty cùng ngành.
7. Hướng tới trở thành một trong 10 công ty có thị phần môi giới và tư vấn hàng đầu trên thị trường, có tiềm lực tài chính mạnh, tích lũy và sở hữu nhiều tài sản hữu hình như bất động sản, tài nguyên, doanh nghiệp có giá trị lớn và tiềm năng tăng trưởng cao.
8. Hoạt động theo mô hình ngân hàng đầu tư, chuyên nghiệp hóa và liên kết chặt chẽ trên các lĩnh vực Dịch vụ chứng khoán - Dịch vụ tài chính - Dịch vụ ngân hàng đầu tư và Đầu tư tài chính, hướng tới đưa VICS trở thành một tập đoàn tài chính và đầu tư mạnh tại Việt Nam và khu vực.

- 1.** Đầu tư hoàn thiện hệ thống CNTT đồng bộ, hiện đại, phát triển hệ thống dịch vụ gia tăng và tự động hóa giao dịch cao nhất để cạnh tranh và phát triển mạnh thị phần giao dịch trực tuyến;
- 2.** Nâng cao năng lực quản lý nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ; kiện toàn và hoàn chỉnh hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với tình hình phát triển mới;
- 3.** Thu hút thêm nhân sự giỏi, bổ sung đội ngũ lãnh đạo có năng lực, phẩm chất và đội ngũ chuyên viên nghiệp vụ có chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mới của thị trường và công ty;
- 4.** Nghiên cứu xây dựng, phát triển và hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ chứng khoán đa dạng, tiện ích, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thu hút và phục vụ tốt nhất cho nhà đầu tư;
- 5.** Đẩy mạnh phát triển thị trường khách hàng môi giới thông qua các định hướng chính như: Phát triển hệ thống mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch tại các tỉnh, thành phố lớn theo mô hình hợp tác kinh doanh; Phát triển nhanh thị trường khách hàng mục tiêu, các nhóm nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư tổ chức và phát triển hệ thống môi giới tự do;
- 6.** Tăng cường năng lực tài chính, khả năng thu xếp nguồn vốn phục vụ hoạt động hỗ trợ vốn và cung cấp dịch vụ tài chính cho nhà đầu tư, góp phần đẩy mạnh doanh thu từ mảng dịch vụ tài chính và thúc đẩy gia tăng doanh số môi giới;
- 7.** Đẩy mạnh hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và dịch vụ ngân hàng đầu tư, trong đó tập trung phát triển hoạt động tư vấn IPO niêm yết, phát hành, M&A và IPO cho các đối tác tiềm năng, các cổ đông sáng lập... để tạo cơ hội thực hiện bảo lãnh phát hành và đầu tư vào các cổ phiếu tốt;
- 8.** Đầu tư tự doanh an toàn, thận trọng với quy mô vốn đầu tư hạn chế, phản ứng nhanh với các diễn biến thị trường dựa trên khả năng nghiên cứu phân tích sâu, đảm bảo hiệu quả đầu tư trong ngắn hạn đồng thời xây dựng tích lũy danh mục mục đầu tư trung và dài hạn tiềm năng;
- 9.** Tham gia đầu tư góp vốn vào các dự án BĐS có tính thanh khoản cao, vị trí đẹp và thanh khoản nhanh tại Hà Nội, phát huy khả năng tư vấn thu xếp vốn cho dự án và tận dụng thị trường khách hàng lớn của VICS để thực hiện huy động vốn và phân phối các sản phẩm bất động sản.
- 10.** Hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế triển khai phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ mới về giao dịch hàng hóa, vàng, chứng khoán trong phạm vi quy định pháp luật chuẩn bị đón đầu triển khai mạnh các sản phẩm dịch vụ mới khi điều kiện cho phép.

- 1.** Đầu tư hoàn thiện hệ thống CNTT đồng bộ, hiện đại, phát triển hệ thống dịch vụ gia tăng và tự động hóa giao dịch cao nhất để cạnh tranh và phát triển mạnh thị phần giao dịch trực tuyến;
- 2.** Nâng cao năng lực quản lý nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ; kiện toàn và hoàn chỉnh hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với tình hình phát triển mới;
- 3.** Thu hút thêm nhân sự giỏi, bổ sung đội ngũ lãnh đạo có năng lực, phẩm chất và đội ngũ chuyên viên nghiệp vụ có chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mới của thị trường và công ty;
- 4.** Nghiên cứu xây dựng, phát triển và hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ chứng khoán đa dạng, tiện ích, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thu hút và phục vụ tốt nhất cho nhà đầu tư;
- 5.** Đẩy mạnh phát triển thị trường khách hàng môi giới thông qua các định hướng chính như: Phát triển hệ thống mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch tại các tỉnh, thành phố lớn theo mô hình hợp tác kinh doanh; Phát triển nhanh thị trường khách hàng mục tiêu, các nhóm nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư tổ chức và phát triển hệ thống môi giới tự do;
- 6.** Tăng cường năng lực tài chính, khả năng thu xếp nguồn vốn phục vụ hoạt động hỗ trợ vốn và cung cấp dịch vụ tài chính cho nhà đầu tư, góp phần đẩy mạnh doanh thu từ mảng dịch vụ tài chính và thúc đẩy gia tăng doanh số môi giới;
- 7.** Đẩy mạnh hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và dịch vụ ngân hàng đầu tư, trong đó tập trung phát triển hoạt động tư vấn IPO niêm yết, phát hành, M&A và IPO cho các đối tác tiềm năng, các cổ đông sáng lập... để tạo cơ hội thực hiện bảo lãnh phát hành và đầu tư vào các cổ phiếu tốt;
- 8.** Đầu tư tự doanh an toàn, thận trọng với quy mô vốn đầu tư hạn chế, phản ứng nhanh với các diễn biến thị trường dựa trên khả năng nghiên cứu phân tích sâu, đảm bảo hiệu quả đầu tư trong ngắn hạn đồng thời xây dựng tích lũy danh mục đầu tư trung và dài hạn tiềm năng;
- 9.** Tham gia đầu tư góp vốn vào các dự án BĐS có tính thanh khoản cao, vị trí đẹp và thanh khoản nhanh tại Hà Nội, phát huy khả năng tư vấn thu xếp vốn cho dự án và tận dụng thị trường khách hàng lớn của VICS để thực hiện huy động vốn và phân phối các sản phẩm bất động sản.
- 10.** Hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế triển khai phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ mới về giao dịch hàng hóa, vàng, chứng khoán trong phạm vi quy định pháp luật chuẩn bị đón đầu triển khai mạnh các sản phẩm dịch vụ mới khi điều kiện cho phép.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

| | |
|---------------------------------------|----|
| Môi trường kinh doanh năm 2010 | 16 |
| Báo cáo kết quả hoạt động năm 2010 | 18 |
| Triển vọng kinh doanh năm 2011 | 24 |
| Kế hoạch chỉ tiêu kinh doanh năm 2011 | 25 |

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

* MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2010

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Kinh tế thế giới năm 2010 tiếp tục hồi phục một cách khó khăn từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt nguồn từ năm 2008. Theo IMF sản lượng nền kinh tế toàn cầu 2010 tăng 4,8%, và thương mại toàn cầu tăng 12,3% so với năm 2009 (theo tổ chức OECD). Sự hồi phục khả quan của kinh tế thế giới có sự đóng góp lớn từ sự phục hồi của hoạt động xuất khẩu tại các quốc gia phát triển, nhờ việc tiếp tục duy trì các gói kích thích kinh tế quy mô lớn. Bên cạnh đó, sự tăng trưởng ấn tượng của Trung Quốc và các nước khác trong khối BRIC đã tạo ra động lực dẫn dắt các nền kinh tế còn lại. Tại Mỹ, bên cạnh việc duy trì lãi suất thấp kỷ lục 0,25%, mới đây, thêm một gói kích cầu trị giá 600 tỷ USD đã được Fed công bố, nhằm tiếp tục củng cố quá trình hồi phục đang có dấu hiệu chậm lại của nền kinh tế Mỹ. Kinh tế Nhật Bản cũng có sự chuyển biến tích cực, nhờ sự khởi sắc của hoạt động xuất khẩu. Tại Khu vực đồng tiền chung Euro, mối đe dọa từ cuộc khủng hoảng nợ công vẫn treo lơ lửng, tuy nhiên mức độ đã lắng xuống khi các nước lớn như Anh, Pháp, Đức đều cam kết hỗ trợ các nền kinh tế ốm yếu và chính sách “thắt lưng buộc bụng” của các quốc gia khu vực Eurozone đang tỏ ra tương đối hiệu quả.

Những con số tăng trưởng của kinh tế toàn cầu cho thấy quá trình hồi phục đang diễn ra tích cực dù còn khá gian nan. Năm 2010, kinh tế Mỹ tăng trưởng 2,8%, trong khi GDP Nhật Bản và khu vực châu Âu tăng lần lượt là 3% và 1,7%. Trong nhóm các nền kinh tế mới nổi BRIC, Trung Quốc và Ấn Độ tiếp tục có mức tăng trưởng ấn tượng 10,3% và 8,3%. Cũng trong năm 2010, Trung Quốc đã

vươn lên dẫn đầu thế giới về xuất khẩu, trở thành một đầu tàu dẫn dắt sự phục hồi của các nền kinh tế khác. Tuy nhiên, hệ lụy của việc phát triển quá nóng là Trung Quốc phải đối mặt với tình trạng lạm phát tăng cao do giá bất động sản và hàng hóa leo thang. . . Để đối phó, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc đã thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ, tăng lãi suất huy động và lãi suất cho vay, hạn chế tín dụng, ngăn đầu cơ trên thị trường bất động sản và yêu cầu thực hiện chặt chẽ các mục tiêu bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Năm 2010, nhìn chung thị trường chứng khoán trên toàn thế giới đều tăng trưởng khá tốt. Tại Mỹ, chính sách nới lỏng cung tiền và mức lãi suất thấp kỷ lục đã giúp thị trường tăng điểm tích cực, chỉ số Dow Jones tăng 11%, kết thúc năm tại 12.000, chỉ số S&P 500 tăng hơn 13%. Tại Châu Âu, chính sách thắt chặt tiền tệ và tài khóa đã phát huy hiệu quả, kèm theo sự hồi phục tích cực của lĩnh vực xuất khẩu đã giúp các chỉ số lớn tăng điểm khả quan. Chỉ số FTSE 100 của Anh tăng gần 10,8%, chỉ số blue-chip DAX của Đức tăng ấn tượng 17,4%. Trong nhóm thị trường mới nổi, Nga và Ấn Độ có mức tăng trưởng tốt với chỉ số Bluechip-Micex của Nga tăng 22%, chỉ số Sensex của Ấn Độ tăng 15%. Bên cạnh sự khởi sắc chung của thị trường, chứng khoán thế giới cũng chứng kiến sự giảm điểm ở một số nước lớn. Tại Trung Quốc, chính sách thắt chặt tiền tệ nửa cuối năm 2011 đã đẩy thị trường giảm 16%. Chỉ số CAC40 của Pháp giảm 1,1%, tại Nhật Bản và Australia, chỉ số Nikkei và ASX giảm lần lượt 1,9% và 2%. Tại Brazil, chỉ số Bovespa mất 1% trong năm.



TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

Là một trong những nước có tốc độ phục hồi nhanh sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu, năm 2010, Việt Nam tiếp tục có sự tăng trưởng khá ấn tượng dù gặp phải nhiều thách thức từ bối cảnh quốc tế và trong nước gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, sự tăng trưởng của kinh tế trong nước còn hạn chế nếu xét trên bối cảnh vĩ mô còn nhiều bất ổn, lạm phát tăng cao, tỷ giá mất ổn định, hệ thống ngân hàng chưa thật vững chắc, mặt bằng lãi suất tăng cao về cuối năm...

GDP 2010 tăng 6,78% so với 2009, và có tốc độ tăng dần về cuối năm, quý I tăng 5,85%, quý II tăng 6,44%, quý III và quý IV tăng lần lượt 7,18% và 7,34%, thể hiện sự hội tụ tích cực của tất cả các lĩnh vực quan trọng trong nền kinh tế. Về cơ cấu ngành, khu vực công nghiệp tiếp tục là đầu tàu tăng trưởng với 7,7%, khu vực dịch vụ tăng 7,62%, nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng chậm hơn 2,78%. Tuy nhiên, nếu nhìn vào thực tế, thì chất lượng tăng trưởng kinh tế trong nước còn nhiều vấn đề hạn chế. Trong khi các nước đang phát triển như Trung Quốc, Indonesia tăng trưởng trên 6% với mức lạm phát chỉ khoảng 4-5%, thì lạm phát tại Việt Nam năm 2010 rất cao với 11,75%, ảnh hưởng xấu đến chất lượng sống của người dân và các lĩnh vực kinh tế. Nền kinh tế vĩ mô trong năm qua còn nhiều bất ổn, và có sự liên thông giữa các yếu tố lạm phát, tỷ giá, nhập siêu cao. Tình trạng nhập siêu cao kéo dài trong nhiều năm, bắt nguồn từ năng lực sản xuất trong nước còn yếu kém đã dẫn đến tình trạng chênh lệch tỷ giá giữa thị trường tự do và thị trường chính thức, kéo theo sự giảm niềm tin vào đồng VND, gián tiếp đẩy lạm phát tăng cao. Mặt khác, sự phối hợp không tốt giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, trong đó phải kể đến nhiều dự án đầu tư công kém hiệu quả, dàn trải, lãng phí, tạo thêm áp lực lên lạm phát. Hệ lụy là mặt bằng lãi suất cao, ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư sản xuất của các doanh nghiệp, trong đó có cả các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu.

Năm 2010 đánh dấu một năm đầy biến động của thị trường chứng khoán trước tình hình kinh tế vĩ mô chưa thật ổn định. Xu hướng chủ yếu của thị trường là đi xuống với những đợt phục hồi nhẹ và diễn ra trong thời gian ngắn. Tính chung cả năm, chỉ số Vni – Index giảm 6,3%, kết thúc năm tại 484,66 điểm, chỉ số HNX – Index sụt giảm mạnh hơn 36,8%, xuống còn 114 điểm. Kết quả này là do nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường như Ngân hàng - Tài chính, Bất động sản và một số những cổ phiếu lớn thuộc các lĩnh vực cơ bản biến động linh hoạt đi xuống. Cùng với sự đi xuống của điểm số là sự suy giảm của tính thanh khoản. Trái ngược với động thái mua ròng liên tục của khối ngoại từ đầu năm, hơn 15.000 tỷ đồng tại sàn HOSE và 832 tỷ đồng tại sàn HNX, và đây cũng là năm thứ 10 khối ngoại mua ròng trên thị trường Việt Nam, tâm lý nhà đầu tư trong nước tỏ ra khá tiêu cực trước triển vọng ổn định vĩ mô, khiến thị trường hầu như không có đợt phục hồi nào đáng kể. Giá trị giao dịch của thị trường sụt giảm không chỉ do giá trị cổ phiếu đi xuống còn do khối lượng giao dịch chỉ đạt được ở mức thấp. Trung bình tại hai sàn đạt 75,61 triệu đơn vị/phiên chỉ tăng 18,55% so với năm 2009. Sở dĩ con số này bị coi là thấp bởi năm 2010 ngoài việc chia tách, phát hành thêm, trả cổ tức bằng cổ phiếu thì số doanh nghiệp niêm yết mới tăng thêm 189 nâng tổng số doanh nghiệp niêm yết của thị trường chứng khoán lên 643 doanh nghiệp.

Năm 2010, bên cạnh các hoạt động thu tóm, sáp nhập và chào mua công khai diễn ra khá sôi nổi và có xu hướng tăng lên, một gam màu tối của thị trường là các hoạt động thao túng giá cổ phiếu diễn ra nhiều, gây thiệt hại nhiều cho nhà đầu tư cá nhân. Đến cuối năm 2010, số tài khoản chứng khoán đã đạt 1 triệu tài khoản, tăng 25% so với năm 2009, tổng giá trị vốn hóa thị trường đạt trên 701,9 ngàn tỷ đồng.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

* BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2010

TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH

| Chỉ tiêu | 2010 | 2009 | Tỷ lệ 2010/2009 |
|---|------------|--------|-----------------|
| Doanh thu thuần | 102.926 | 53.038 | 194,06% |
| Doanh thu hoạt động kinh doanh CK và lãi đầu tư | 102.922 | 53.037 | 194,05% |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh CK | 28.007 | 21.425 | 130,72% |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 26.835 | 21.415 | 125,31% |
| Lợi nhuận sau thuế | 20.190 | 17.713 | 113,9% |
| Tỷ lệ cổ tức | Dự kiến 5% | 7.5% | |

ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Doanh thu

Năm 2010 VICS đạt doanh thu kinh doanh là 102.926 triệu đồng, bằng 194,06% so với năm 2009. Doanh thu chủ yếu từ các hoạt động kinh doanh chính của công ty, với tỷ trọng các mảng doanh thu chính (trừ mảng doanh thu tư vấn) trong tổng doanh thu khá cân bằng và đều có mức tăng trưởng cao so với năm 2009, thể hiện sự phát triển đều và vững của công ty trong năm qua.

| Chỉ tiêu | 2010 | 2009 | Tăng trưởng (%) |
|--|--------|--------|-----------------|
| Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán | 26.005 | 16.549 | 57,13% |
| Doanh thu hoạt động đầu tư CK, góp vốn | 12.305 | 20.000 | -38,5% |
| Doanh thu hoạt động tư vấn | 350 | 5.755 | -93,92% |
| Doanh thu kinh doanh vốn | 64.261 | 10.733 | 498,72% |



Chi phí

ĐVT: Triệu đồng

| Chi phí hoạt động kinh doanh | 2010 | 2009 | Tăng trưởng (%) |
|------------------------------|--------|--------|-----------------|
| Chi phí kinh doanh | 48.433 | 11.178 | 333,29 |
| Chi phí quản lý | 16.568 | 13.025 | 27,2 |
| Chi phí tiền lương | 9.915 | 7.408 | 33,84 |
| Tổng chi phí | 74.915 | 31.613 | 136,98 |

Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2010 tăng 136,9% so với năm 2009 chủ yếu là do ảnh hưởng của việc tăng chi phí tài chính. Việc chi phí tài chính tăng mạnh là do năm 2010 công ty tăng cường hoạt động dịch vụ tài chính, thu xếp nhiều nguồn vốn tín dụng để đẩy mạnh hoạt động dịch vụ hỗ trợ vốn cho nhà đầu tư giao dịch chứng khoán dưới hình thức hợp tác kinh doanh chứng khoán. Đây là hoạt động mang tính quyết định đến phát triển thị phần môi giới, tăng doanh thu phí môi giới và là yếu tố tạo nên doanh thu lợi nhuận chính cho công ty (tăng 9,456 tỷ đồng từ “hoạt động môi giới” và 53,528 tỷ đồng từ “hoạt động kinh doanh vốn và hợp tác đầu tư chứng khoán”). Ngoài ra chi phí này tăng cũng phản ánh một phần việc công ty đẩy mạnh mở rộng hoạt động kinh doanh, phát triển hệ thống mạng lưới, đồng thời đầu tư cho bộ máy nhân sự nghiệp vụ, và chi phí khá nhiều cho các hoạt động khuyến mại, giảm phí cũng như chi phí hoa hồng cho hệ thống cộng tác viên và đối tác hợp tác kinh doanh với công ty mở các phòng giao dịch, đại lý nhận lệnh nhằm thúc đẩy phát triển nhanh thị phần môi giới.

Dù hoạt động kinh doanh đã được mở rộng với quy mô và chất lượng ở một tầm mới so với năm 2009, tuy nhiên chi phí quản lý doanh nghiệp tăng không nhiều (27,2% so với năm 2009) do việc công ty đã thực hiện tốt việc quản lý chi phí hoạt động, quản lý chặt chẽ chi phí gián tiếp trong năm 2010.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

* BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2010

Hoạt động dịch vụ chứng khoán:

Năm 2010 VICS đã có bước tiến khá mạnh mẽ mới về hoạt động dịch vụ chứng khoán. Mảng môi giới chứng khoán đã có tốc độ tăng trưởng khá, từ tổng doanh thu môi giới năm 2009 chỉ đạt hơn 16.549 triệu đồng, thì năm 2010, doanh thu phí môi giới đã tăng gấp 1,57 lần, vươt lên đạt 26.005 triệu đồng trong năm 2010. Tổng giá trị giao dịch chứng khoán thực hiện tại VICS năm 2009 đạt 8,899,7 tỷ Đồng thì năm 2010 đã đạt 14.231,6 tỷ Đồng. Thị phần môi giới trung bình từ 0,1% trong năm 2008, 0,67% trong năm 2009, thì năm 2010 thị phần bình quân của VICS đã chiếm 1,21 % thị phần toàn thị trường, trong đó có những tháng như tháng 7/2010 VICS đạt tới thị phần là 1,76%, nằm trong khoảng top 20 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất. Hiện VICS đã có 13.440 tài khoản nhà đầu tư, với 3 sàn giao dịch chính tại Hội sở chính Hà Nội và Chi nhánh TP HCM, Chi nhánh Huế cùng 7 Phòng giao dịch, điểm nhận lệnh trực tuyến trên cả nước.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thị phần và đạt được các kết quả ban đầu trên, VICS đã triển khai đồng bộ và hợp lý các giải pháp: Hoàn thiện hệ thống CSVC và nâng cao năng lực hệ thống CNTT; Phát triển mạng lưới chi nhánh, PGD trên cả nước; Phát triển cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới; Tập trung phát triển hệ thống khách hàng mục tiêu. Hệ thống CNTT VICS được phát triển đồng bộ và hiện đại, được đầu tư gọn nhẹ và có tính tương thích cao với nền tảng công nghệ TTCK Việt Nam. Hiện nay khối IT công ty hoàn toàn chủ động về hệ thống, đã tự phát triển nhiều phần mềm nghiệp vụ phục vụ các sản phẩm dịch vụ mới, tự động hóa hoàn toàn

công tác quản lý rủi ro và duy trì phát triển tốt hệ thống theo kịp sự thay đổi của thị trường. Ngoài ra, mô hình xây dựng và phát triển hệ thống chi nhánh, PGD theo mô hình hợp tác kinh doanh là một hướng đi sáng tạo được VICS tiên phong triển khai, đã và đang giúp VICS phát triển được một hệ thống mạng lưới PGD, chi nhánh trên cả nước gồm 2 chính nhánh, 9 phòng giao dịch và điểm nhận lệnh trực tuyến, góp phần vào hiệu quả hoạt động kinh doanh chung nhưng hầu như không làm phát sinh thêm chi phí đầu tư.

Hoạt động Tư vấn TCDN, dịch vụ ngân hàng đầu tư:

Tổng doanh thu hoạt động tư vấn năm 2010 đạt 349,986 triệu đồng, giảm mạnh so với năm 2009. Sở dĩ hoạt động này giảm mạnh là do năm 2010, công ty thu hẹp hoạt động tư vấn do hoạt động này không có lợi nhuận (thực tế các năm qua hoạt động này đều không mang lại lợi nhuận ròng do phí tư vấn ngày càng thấp, trong khi chi phí nhân công và chi phí liên quan phục vụ các hợp đồng tư vấn ngày càng cao, các hợp đồng tư vấn thường có thời gian thực hiện kéo dài nhiều tháng tới hàng năm trời). Chiến lược của Công ty trong năm qua và năm tới vẫn là chỉ tập trung tư vấn cho các cổ đông sáng lập và các đối tác chiến lược mà VICS có sở hữu cổ phần hoặc có tiềm năng cao và VICS có cơ hội tham gia đầu tư, chủ yếu tập trung vào mảng tư vấn và bảo lãnh phát hành, tư vấn thu xếp vốn dự án và tư vấn tái cơ cấu, niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán cho các công ty tiềm năng và các dự án hấp dẫn.



Hoạt động tự doanh chứng khoán, góp vốn, kinh doanh vốn và hợp tác kinh doanh chứng khoán

Năm 2010, các hoạt động này đạt 76,282 tỷ đồng doanh thu, bằng 249 % so với năm 2009. Trong đó, doanh thu chủ yếu được tạo ra bởi hoạt động góp vốn hợp tác kinh doanh chứng khoán với nhà đầu tư; Doanh thu tự doanh chứng khoán không đáng kể do tình hình xấu của thị trường chung dẫn đến việc Công ty hạn chế tối đa hoạt động tự doanh để giảm thiểu nguy cơ thua lỗ.

Năm 2010, trong bối cảnh bất ổn của vĩ mô và thị trường tài chính, cùng diễn biến xấu của thị trường chứng khoán, VICS đã tập trung tăng cường mạnh mẽ hoạt động dịch vụ tài chính và kinh doanh vốn bên cạnh gặt gao trong công tác quản trị rủi ro. Nhờ đó, đã bảo toàn được đồng vốn và mảng này cũng là hoạt động chính mang lại doanh thu và lợi nhuận cho VICS. Năm 2010 hoạt động kinh doanh nguồn vốn mang lại doanh thu hơn 64 tỷ đồng trong tổng doanh thu gần 103 tỷ đồng của toàn công ty. Trong đó, hầu hết doanh thu trong hoạt động tài chính chủ yếu được mang lại từ các sản phẩm dịch vụ như: Ứng trước tiền bán chứng khoán, thu xếp vốn cho nhà đầu tư thông qua hình thức “Hợp tác kinh doanh chứng khoán”... đã giúp tăng hiệu quả và đảm bảo an toàn vốn cho hoạt động tài chính đồng thời hỗ trợ thúc đẩy mạnh mẽ cho việc gia tăng doanh số môi giới. Tuy nhiên, năm qua việc thu xếp nguồn vốn là cực kỳ khó khăn do chủ trương thắt chặt tiền tệ của khối ngân hàng, lãi suất vay vốn tăng quá cao dẫn đến chi phí tài chính lớn, đồng thời do VICS có vốn nhỏ nên hoạt động dịch vụ tài chính, thu xếp vốn gặp nhiều hạn chế và chưa khai thác được hết tiềm năng lợi nhuận to lớn từ hoạt động này.

Bên cạnh đó, Công ty vẫn đang ráo riết cùng các đối tác hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư của dự án cao ốc phức hợp Hanoi ICT tower để phần đầu khởi công xây dựng giữa năm nay. Trong năm 2009, do VICS và đối tác phải thực hiện hoàn thành các thủ tục pháp lý để điều chỉnh chiều cao và bổ sung công năng cho dự án này nên đã phần nào dẫn đến việc chậm tiến độ dự án. Tuy nhiên

sau khi điều chỉnh thành công dự án đã tăng được thêm gần 30.000 m² diện tích sàn so với quy mô dự án cũ (tổng diện tích sàn tăng từ 55.000 m² lên 85.000 m² nhờ điều chỉnh nâng tầng từ 30 tầng lên 45 tầng), nhờ đó dự kiến sẽ làm gia tăng thêm khoảng 50% hiệu quả kinh doanh từ dự án cho VICS. Trong bối cảnh có quá nhiều công ty chứng khoán trên sàn hiện nay cạnh tranh trong phạm vi lĩnh vực chứng khoán đang nhiều hạn chế về quy mô thị trường, thì hướng đi riêng của VICS sẽ là một lợi thế, kỳ vọng sẽ mang lại cho VICS một nguồn tài sản hữu hình có tiềm năng tăng trưởng cao, tạo dòng tiền doanh thu ổn định trong những năm tới và tránh phụ thuộc hoàn toàn vào hoạt động thuần túy trong lĩnh vực chứng khoán có thể gây rủi ro khi thị trường xấu, tạo nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững, đa dạng cho VICS trong những năm tới.

Công tác quản lý rủi ro

Công ty đặc biệt chú trọng công tác quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ, thông qua việc thành lập Phòng Quản lý Rủi ro độc lập ngoài Ban Kiểm soát nội bộ thành lập theo quy định. Ban Kiểm soát nội bộ hoạt động độc lập và thường xuyên kiểm tra giám sát hoạt động của các bộ phận phòng ban công ty, báo cáo tình hình trực tiếp với Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị, hạn chế mọi rủi ro phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống giao dịch toàn công ty. Bên cạnh đó, Phòng Quản lý Rủi ro được thành lập để kết hợp quản lý giám sát các hoạt động giao dịch chứng khoán và dịch vụ tài chính cụ thể như hoạt động hợp tác kinh doanh và thu xếp hỗ trợ vốn cho nhà đầu tư, việc cấp và duyệt hạn mức hợp tác kinh doanh. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống Bộ Quy trình Quản lý rủi ro chi tiết, chặt chẽ trong hoạt động quản lý hợp đồng hợp tác kinh doanh, quản lý hạn mức và danh mục hợp tác kinh doanh, quản lý tài chính và thu hồi công nợ hợp tác kinh doanh....cùng với việc Công ty đã tự viết hoàn chỉnh sản phẩm phần mềm quản lý rủi ro phiên bản VICS Charly và phiên bản mới VICS CAFE trong năm qua đã giúp Công ty tự động hóa, tối ưu hóa hoạt động quản lý rủi ro, hạn chế được tối đa các rủi ro mà nhiều CTCK đã gặp phải khi thực hiện hoạt động đòn bẩy tài chính.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

* BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2010

Tình hình tài chính

| Chỉ số thanh toán | 2010 | 2009 |
|----------------------------------|-------|-------|
| Chỉ số thanh toán nhanh | 2.60 | 1.558 |
| Chỉ số thanh toán tiền mặt | 0.87 | 1.047 |
| Chỉ số lợi nhuận | | |
| Biên lợi nhuận thuần | 0.19 | 0.33 |
| ROE | 0.082 | 0.118 |
| Chỉ số hiệu quả hoạt động | | |
| Vòng quay tổng tài sản | 0.20 | 0.189 |
| Vòng quay vốn cổ phần | 0.418 | 0.35 |
| Chỉ số cấu trúc tài chính | | |
| Chỉ số nợ trên tổng nguồn vốn | 0.357 | 0.582 |

Các chỉ số thanh toán của VICS nhìn chung được cải thiện và ở mức lành mạnh đảm bảo khả năng thanh toán tốt cho công ty. Trong đó, chỉ số thanh toán nhanh tăng hơn 70%, do VICS đã đẩy mạnh hoạt động tài chính hỗ trợ khách hàng. Chỉ số thanh toán tiền mặt tuy sụt giảm nhẹ so với năm 2009 nhưng vẫn giữ ở mức rất an toàn, do VICS sử dụng tiền mặt nhiều hơn cho các hoạt động hỗ trợ tài chính cho khách hàng trong năm 2010.

Năm 2010, các chỉ số lợi nhuận giảm nhẹ so với năm 2009, do tình hình khó khăn của thị trường chứng khoán kèm theo những đợt sụt giảm sâu khiến lợi nhuận chưa tăng tương ứng với vốn chủ sở hữu tăng thêm trong năm. Mặt khác mặt bằng lãi suất cao năm 2010, đặc biệt về cuối năm đã đẩy chi phí tài chính và chi phí hoạt động kinh doanh tăng cao so với năm 2009, kéo các chỉ tiêu lợi nhuận sụt giảm.

Hoạt động quản lý tài sản và vốn cổ phần của VICS vẫn cho thấy tính hiệu quả và linh hoạt trong hoạt động kinh doanh tạo doanh thu tốt. Các chỉ tiêu này cải thiện rõ rệt so với năm 2009.

Chỉ số nợ trên tổng nguồn vốn đã giảm đi đáng kể và ở mức rất lý tưởng, giúp VICS có nhiều lợi thế hơn trong việc huy động vốn vay từ hệ thống ngân hàng hoặc phát hành trái phiếu. Nguồn vốn của VICS được bổ sung đáng kể khi trong năm 2010, Công ty đã tăng vốn thành công từ 150 tỷ lên 341,333 tỷ tạo vị thế tài chính vững chắc hơn cho hoạt động những năm tiếp theo.

Nhìn chung, mặc dù điều kiện rất khó khăn và khắc nghiệt của TTCK năm 2010, nhưng hoạt động tài chính của VICS vẫn được quản lý và duy trì ở mức rất lành mạnh. Các chỉ số tài chính đều ở mức an toàn và tin cậy, đáng chú ý nhờ bước đi đúng đắn trong việc tăng vốn thành công năm 2010, VICS đã tạo ra bản lề vững chắc về tài chính cho những năm tiếp theo.

Một số hình ảnh hoạt động

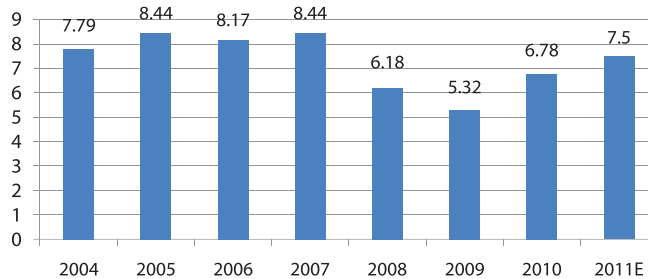


BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

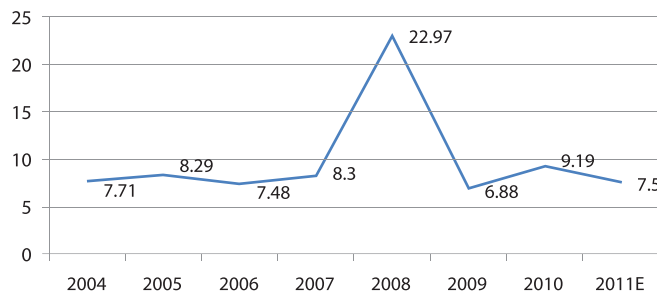
* TRIỂN VỌNG KINH DOANH NĂM 2011

Xu hướng lạm phát tăng cao trong những tháng cuối năm 2010 có khả năng còn tiếp diễn sang năm 2011, khi một loạt các yếu tố vĩ mô có liên quan khác vẫn tiềm tàng dấu hiệu bất ổn như tỷ giá tăng cao, nhập siêu lớn, giá hàng hóa thế giới có xu hướng tiếp tục tăng, .. Do đó mục tiêu ổn định vĩ mô, kiểm chế lạm phát sẽ được ưu tiên so với mục tiêu tăng trưởng trong năm 2011. Tuy nhiên trong bối cảnh mà các vấn đề nhập siêu và tỷ giá chưa thể giải quyết ngay được, cộng với diễn biến phức tạp của giá cả hàng hóa thế giới, lạm phát năm 2011 có thể sẽ vượt mục tiêu đề ra 7%. GDP năm 2010 sẽ khó có mức tăng trưởng cao, có thể đạt khoảng 7-7,5% như mục tiêu đề ra, do tin dụng sẽ được thắt chặt hơn, đồng thời chính sách tài khóa sẽ được kiểm soát chặt chẽ hơn.

GDP Growth rate(%)



CPI(%)



Thị trường chứng khoán năm 2011 hứa hẹn sẽ khởi sắc hơn năm 2010 vào giai đoạn cuối năm nhờ những quyết tâm của chính phủ trong việc ổn định vĩ mô, đẩy lùi lạm phát, tạo niềm tin cho nhà đầu tư nước ngoài gia tăng đầu tư vào thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, trong nửa đầu năm 2011, chính sách thắt chặt tiền tệ, hạn chế cung tiền và mặt bằng lãi suất cao sẽ khiến dòng tiền chảy vào thị trường bị hạn chế, do đó khó có một sự tăng trưởng đột biến. Bên cạnh đó, thị trường có thể chứng kiến những sự điều chỉnh mạnh trong nửa đầu năm 2011, nếu giá hàng hóa cơ bản, đặc biệt giá vàng tăng mạnh và tình trạng hai tỷ giá không được giải quyết dứt điểm. Môi trường vĩ mô chỉ có thể ổn định dần từ giữa năm 2011, sẽ tạo điều kiện cho nhà đầu tư yên tâm hơn tham gia thị trường. Sự tăng trưởng của thị trường còn phụ thuộc vào nỗ lực hạ mặt

bằng lãi suất quá cao như hiện nay, để khơi thông dòng chảy vốn vào thị trường. Năm 2011, nhà đầu tư cũng kỳ vọng hệ thống văn bản, quy định phát luật sẽ hoàn thiện hơn và đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của thị trường về mặt sản phẩm và cơ chế giao dịch cổ phiếu.

Với những chiến lược và mục tiêu đã đặt ra, để giúp công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh và tiếp tục phát triển bền vững trong năm 2011 và những năm tới, chắc chắn sẽ phải cần tới sự năng động sáng tạo, đoàn kết và nỗ lực cao độ của tập thể lãnh đạo, CBNV công ty cũng như sự kề vai sát cánh, ủng hộ nhiệt tình của các nhà đầu tư, đối tác khách hàng để cùng nhau đưa công ty đi lên phát triển trong bối cảnh ngày càng khó khăn của thị trường.

* KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2011

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2010 | Kế hoạch 2011 |
|------------|--|----------------|---------------|
| A | Tổng doanh thu | 102,926,257 | 119,233,333 |
| I | Doanh thu kinh doanh | 102,921,811 | 119,233,333 |
| 1 | Doanh thu từ hoạt động môi giới | 26,005,448 | 26,400,000 |
| 2 | Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư tài chính khác | 12,305,410 | 17,000,000 |
| 3 | Doanh thu hoạt động tư vấn | 350,000 | 2,500,000 |
| 4 | Doanh thu vốn kinh doanh | 64,260,953 | 73,333,333 |
| B | Tổng chi phí | 76,091,258 | 82,606,853 |
| I | Chi phí kinh doanh | 49,608,677 | 59,280,000 |
| II | Chi phí tiền lương | 9,914,523 | 10,072,406 |
| III | Chi phí quản lý doanh nghiệp (không tính tiền lương quản lý) | 16,568,058 | 13,254,446 |
| C | Lợi nhuận trước thuế | 26,834,728 | 36,626,481 |
| D | Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ | 7.9% | 10.73% |
| E | Tỷ lệ chi trả cổ tức | Dự kiến 5% | 7-8% |

Ghi chú: Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2011 được xây dựng trên kịch bản diễn biến thị trường chứng khoán thuận lợi hơn năm 2010 với chỉ số Vnindex vào khoảng 520 - 550 điểm và giá trị giao dịch trung bình toàn thị trường đạt khoảng từ 2.500 tỷ đồng/phiên. Nếu diễn biến thị trường khác quá nhiều so với dự đoán thì chỉ tiêu kinh doanh năm 2011 có thể sẽ phải được điều chỉnh.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

| | |
|-------------------------------------|----|
| Báo cáo của Ban Giám đốc | 28 |
| Báo cáo kiểm toán | 30 |
| Báo cáo tài chính đã được kiểm toán | 31 |
| Thuyết minh báo cáo tài chính | 37 |

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

* BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 88/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/01/2008, Giấy phép điều chỉnh số 242/UBCK-GP ngày 16/06/2009, và Giấy phép điều chỉnh số 355/UBCK-GP ngày 11/10/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trụ sở chính của Công ty tại tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

| TÊN | VỊ TRÍ | NGÀY BỔ NHIỆM |
|-----------------------------|--------------|----------------------------|
| Ông Nguyễn Phúc Long | Chủ tịch | |
| Ông Võ Sỹ Dũng | Phó Chủ tịch | |
| Ông Lê Ngọc Quang | Phó Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 29/10/2010 |
| Ông Lê Thành Công | Phó Chủ tịch | |
| Ông Nguyễn Xuân Biểu | Ủy viên | |
| Ông Vũ Xuân Hòa | Phó Chủ tịch | Miễn nhiệm ngày 29/10/2010 |

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

| TÊN | VỊ TRÍ | NGÀY BỔ NHIỆM |
|-----------------------------|---|--------------------------|
| Ông Nguyễn Phúc Long | Tổng giám đốc | |
| Bà Nguyễn Thị Nam Hà | Phó Tổng giám đốc | |
| Ông Nguyễn Xuân Biểu | Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh TP.HCM | |
| Ông Tô Thành Vinh | Phó Tổng giám đốc | Bổ nhiệm ngày 03/03/2010 |
| Ông Lê Thái Hưng | Quyền Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 07/04/2010 |

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

| TÊN | VỊ TRÍ | NGÀY BỔ NHIỆM |
|----------------------|------------|---------------|
| Ông Khương Tất Thành | Trưởng ban | |
| Bà Hồ Thị Hiền | Thành viên | |
| Ông Trần Hải Văn | Thành viên | |

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2011
TM. Ban Giám đốc
Tổng Giám đốc



Nguyễn Phúc Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

* BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Số: 85/2011/BC.KTTC-AASC.KT2

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Kính gửi:

**QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam được lập ngày 17 tháng 01 năm 2011, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày từ trang 05 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

CƠ SỞ Ý KIẾN

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

NHỮNG VẤN ĐỀ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN

Dự phòng giảm giá cổ phiếu chưa niêm yết: Tại thời điểm 31/12/2010, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá đối với cổ phiếu chưa niêm yết do không có cơ sở xác định giá thị trường và Ban Giám đốc Công ty đánh giá giá trị các khoản đầu tư này là hợp lý.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 2011

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)
Phó Tổng giám đốc



Nguyễn Thanh Tùng

Chứng chỉ KTV số: Đ0063/KTV

Kiểm toán viên

Vũ Xuân Biễn

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0743/KTV

* BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị: VNĐ

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Ngày 31 tháng 12 năm 2010 | Ngày 01 tháng 01 năm 2010 |
|------------|---|-------------|---------------------------|---------------------------|
| 100 | A TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 545.773.139.590 | 371.614.950.906 |
| 110 | I Tiền và các khoản tương đương tiền | 4 | 89.123.918.439 | 151.620.919.151 |
| 111 | 1 Tiền | | 59.123.918.439 | 151.620.919.151 |
| 112 | 2 Các khoản tương đương tiền | | 30.000.000.000 | - |
| 120 | II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 5 | 95.526.363.326 | 93.986.465.021 |
| 121 | 1 Đầu tư ngắn hạn | | 99.401.108.783 | 94.377.103.065 |
| 129 | 2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn | | (3.874.745.457) | (390.638.044) |
| 130 | III Các khoản phải thu ngắn hạn | | 357.439.995.909 | 119.867.324.485 |
| 131 | 1 Phải thu của khách hàng | | 4.920.173.046 | 4.135.708.860 |
| 132 | 2 Trả trước cho người bán | | 1.051.431.638 | 1.196.510.938 |
| 135 | 4 Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán | 6 | 42.755.849.236 | 1.811.586.552 |
| 138 | 5 Các khoản phải thu khác | 7 | 308.712.541.989 | 112.723.518.135 |
| 150 | V Tài sản ngắn hạn khác | | 3.682.861.916 | 6.140.242.249 |
| 151 | 2 Thuế GTGT được khấu trừ | | 25.496.382 | - |
| 154 | 4 Tài sản ngắn hạn khác | | 3.657.365.534 | 6.140.242.249 |
| 200 | B TÀI SẢN DÀI HẠN | | 42.064.644.918 | 31.125.288.715 |
| 220 | II Tài sản cố định | | 9.974.911.425 | 11.179.878.716 |
| 221 | 1 Tài sản cố định hữu hình | 8 | 8.124.039.795 | 9.215.388.686 |
| 222 | - Nguyên giá | | 11.717.824.930 | 11.258.216.894 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (3.593.785.135) | (2.042.828.208) |
| 227 | 3 Tài sản cố định vô hình | 9 | 1.850.871.630 | 1.964.490.030 |
| 228 | - Nguyên giá | | 2.544.472.277 | 2.286.824.777 |
| 229 | - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | | (693.600.647) | (322.334.747) |
| 250 | IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 10 | 25.815.000.000 | 12.715.000.000 |
| 258 | 4 Đầu tư dài hạn khác | | 25.815.000.000 | 12.715.000.000 |
| 260 | V Tài sản dài hạn khác | | 6.274.733.493 | 7.230.409.999 |
| 261 | 1 Chi phí trả trước dài hạn | 11 | 5.224.042.804 | 7.054.173.017 |
| 263 | 3 Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán | 12 | 1.050.690.689 | 176.236.982 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 587.837.784.508 | 402.740.239.621 |

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

* BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị: VNĐ

| Mã số | NGUỒN VỐN | | Thuyết minh | Ngày 31 tháng 12 năm 2010 | Ngày 01 tháng 01 năm 2010 |
|------------|-----------|--|-------------|---------------------------|---------------------------|
| 300 | A | NỢ PHẢI TRẢ | | 209,882,532,355 | 234,556,660,549 |
| 310 | I | Nợ ngắn hạn | | 209,882,532,355 | 234,556,660,549 |
| 311 | 1 | Vay và nợ ngắn hạn | 13 | 111,900,000,000 | 61,100,000,000 |
| 312 | 2 | Phải trả người bán | | 26,973,000 | 176,734,395 |
| 313 | 3 | Người mua trả tiền trước | | 65,023,276 | 5,023,276 |
| 314 | 4 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 14 | 1,973,225,288 | 3,713,025,511 |
| 315 | 5 | Phải trả người lao động | | - | 687,811,591 |
| 316 | 6 | Chi phí phải trả | 15 | 1,603,420,661 | 471,952,448 |
| 319 | 8 | Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 16 | 93,699,349,944 | 167,905,104,208 |
| 320 | 9 | Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán | 17 | 497,000,000 | 497,000,000 |
| 321 | 10 | Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu | | 23,770,827 | 9,120 |
| 328 | 12 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | | 93,769,359 | - |
| 400 | B | VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 377,955,252,153 | 168,183,579,072 |
| 410 | I | Vốn chủ sở hữu | | 377,955,252,153 | 168,183,579,072 |
| 411 | 1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 18 | 341,333,000,000 | 150,000,000,000 |
| 412 | 2 | Thặng dư vốn cổ phần | | 14,625,850,000 | - |
| 414 | 4 | Cổ phiếu quỹ | | (10,400,000) | - |
| 417 | 7 | Quỹ đầu tư phát triển | | 816,709,047 | - |
| 418 | 8 | Quỹ dự phòng tài chính | | 816,709,047 | - |
| 420 | 10 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 20,373,384,059 | 18,183,579,072 |
| 440 | | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 587,837,784,508 | 402,740,239,621 |

* BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: VNĐ

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Ngày 31/12/2010 | Ngày 01/01/2010 |
|------------|----------|---|-----------------------|----------------------|
| 005 | 5 | Ngoại tệ các loại (USD) | 139.94 | 78.00 |
| 006 | 6 | Chứng khoán lưu ký | 496,093,760,000 | 289,007,050,000 |
| 007 | 6.1 | Chứng khoán giao dịch | 343,109,260,000 | 278,926,690,000 |
| 008 | - | Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký | 3,971,470,000 | 1,871,670,000 |
| 009 | - | Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước | 339,137,790,000 | 277,055,020,000 |
| 012 | 6.2 | Chứng khoán tạm ngừng giao dịch | 119,493,700,000 | 10,080,360,000 |
| 014 | - | Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước | 29,493,700,000 | 10,080,360,000 |
| 015 | - | Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài | 90.000.000.000 | - |
| 017 | 6.3 | Chứng khoán cầm cố | 22.500.000.000 | - |
| 019 | - | Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước | 22,500,000,000 | - |
| 027 | 6.5 | Chứng khoán chờ thanh toán | 10.990.800.000 | - |
| 029 | - | Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước | 10.990.800.000 | - |
| 083 | 9 | Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán | 18.499.830.000 | 6.699.830.000 |

Người lập



Nguyễn Thị Loan

Kế toán trưởng 



Đào Thị Thanh

Lập, ngày 17 tháng 01 năm 2011
Tổng Giám đốc



Nguyễn Phúc Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

* BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2010

Đơn vị: VNĐ

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm 2010 | Năm 2009 |
|-----------|--|-------------|------------------------|-----------------------|
| 01 | 1 Doanh thu | 19 | 102,921,811,972 | 53,037,193,383 |
| 01.1 | Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán | | 26,005,447,491 | 16,549,127,806 |
| 01.2 | Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, hợp tác KD | | 54,960,060,507 | 20,260,894,990 |
| 01.5 | Doanh thu hoạt động tư vấn | | 349,985,970 | 5,755,031,353 |
| 01.9 | Doanh thu khác | | 21,606,318,004 | 10,472,139,234 |
| 10 | 3 Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh | | 102,921,811,972 | 53,037,193,383 |
| 11 | 4 Chi phí hoạt động kinh doanh | 20 | 53,022,112,605 | 14,605,586,569 |
| 20 | 5 Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh | | 49,899,699,367 | 38,431,606,814 |
| 25 | 6 Chi phí quản lý doanh nghiệp | 21 | 21,892,954,152 | 17,007,121,263 |
| 30 | 7 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | 28,006,745,215 | 21,424,485,551 |
| 31 | 8 Thu nhập khác | | 4,175,100 | 638,896 |
| 32 | 9 Chi phí khác | | 1,176,191,580 | 10,000,000 |
| 40 | 10 Lợi nhuận khác | | (1,172,016,480) | (9,361,104) |
| 50 | 11 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 26,834,728,735 | 21,415,124,447 |
| 51 | 12 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 22 | 6,645,271,334 | 3,701,788,238 |
| 60 | 14 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | 20,189,457,401 | 17,713,336,209 |
| 70 | 15 Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 23 | 820 | 1.215 |

Người lập



Nguyễn Thị Loan

Kế toán trưởng



Đào Thị Thanh

Lập, ngày 17 tháng 01 năm 2011
Tổng Giám đốc



Nguyễn Phúc Long

*** BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Năm 2010**

Đơn vị: VND

| Thuyết minh | Đầu năm | | Tăng | | Giảm | | Cuối năm | |
|---------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|-------------------------|-----------|------------------------|------------------------|
| | Năm nay | Năm trước | Năm nay | Năm trước | Năm nay | Năm trước | Năm nay | Năm trước |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 150.000.000.000 | 140.932.000.000 | 191.333.000.000 | 9.068.000.000 | - | - | 341.333.000.000 | 150.000.000.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | - | - | 14.625.850.000 | - | - | - | 14.625.850.000 | - |
| Cổ phiếu quỹ | - | - | - | - | (10.400.000) | - | (10.400.000) | - |
| Quỹ đầu tư phát triển | - | - | 816.709.047 | - | - | - | 816.709.047 | - |
| Quỹ dự phòng tài chính | - | - | 816.709.047 | - | - | - | 816.709.047 | - |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*) | 18.183.579.072 | 470.242.863 | 20.189.457.401 | 17.713.336.209 | (17.999.652.414) | - | 20.373.384.059 | 18.183.579.072 |
| CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU | 168.183.579.072 | 141.402.242.863 | 227.781.725.495 | 26.781.336.209 | (18.010.052.414) | - | 377.955.252.153 | 168.183.579.072 |

(*) Phân phối LN năm 2009 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 09/2010/NQ-ĐHCD ngày 04 tháng 03 năm 2010. Chi thể như sau:

| | Số tiền |
|-----------------------------------|-----------------------|
| Trích quỹ ĐTPT và DPTC | 1.633.418.094 |
| Trích thù lao trả HĐQT & BKS | 1.335.778.132 |
| Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 2.963.747.141 |
| Trích thưởng HĐQT & Ban điều hành | 816.709.047 |
| Chia cổ tức bằng tiền mặt | 11.250.000.000 |
| Tổng cộng | 17.999.652.414 |

Người lập



Nguyễn Thị Loan

Kế toán trưởng




Đào Thị Thanh



Nguyễn Phúc Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

* BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị: VNĐ

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm 2010 | Năm 2009 |
|-------|--|-------------|--------------------------|------------------------|
| | I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán | | | |
| 01 | 1 Lợi nhuận trước thuế | | 26,834,728,735 | 21,415,124,447 |
| | 2 Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| 02 | Khấu hao tài sản cố định | | 1,922,222,827 | 1,595,077,690 |
| 03 | Các khoản dự phòng | | 3,484,107,413 | (1,952,362,384) |
| 05 | Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | | (48,753,923,717) | (10,011,346,799) |
| 06 | Chi phí lãi vay | | 28,989,796,428 | 350,632,556 |
| | | | | - |
| 08 | 3 Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động | | 12,476,931,686 | 11,397,125,510 |
| 09 | Tăng, giảm các khoản phải thu | | (241,216,933,951) | (109,936,737,606) |
| 10 | Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán thương mại | | (32,664,742,913) | (4,835,610,056) |
| 11 | Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | | (74,418,666,395) | 153,934,432,938 |
| 12 | Tăng, giảm chi phí trả trước | | 1,830,130,213 | 1,828,767,662 |
| 13 | Tiền lãi vay đã trả | | (27,879,538,094) | (350,632,556) |
| 14 | Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | | (8,715,760,826) | (87,335,210) |
| 15 | Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | | 4,475,816,041 | 46,500,000 |
| 16 | Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | | (4,775,538,999) | (2,477,216,081) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán | | (370,888,303,238) | 49,519,294,601 |
| | II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | |
| 21 | 1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | | (742,683,386) | (1,865,244,539) |
| 23 | 3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | | (208,856,300,000) | (14,415,500,000) |
| 24 | 4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | | 223,397,037,195 | |
| 27 | 7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | | 48,753,923,717 | 10,011,346,799 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | | 62,551,977,526 | (6,269,397,740) |
| | III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | |
| 31 | 1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | | 205,958,850,000 | 9,068,000,000 |
| 32 | 2 Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | | (10,400,000) | - |
| 33 | 3 Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được | | 415,300,000,000 | 110,750,000,000 |
| 34 | 4 Tiền chi trả nợ gốc vay | | (364,500,000,000) | (49,650,000,000) |
| 36 | 6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | | (10,909,125,000) | |
| 40 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | 245,839,325,000 | 70,168,000,000 |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ | | (62,497,000,712) | 113,417,896,861 |
| 60 | Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ | | 151,620,919,151 | 38,203,022,290 |
| 61 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | | - | - |
| 70 | Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ | 4 | 89,123,918,439 | 151,620,919,151 |

Người lập



36 Nguyễn Thị Loan

Kế toán trưởng



Đào Thị Thanh

Lập, ngày 17 tháng 01 năm 2011
Tổng Giám đốc



Nguyễn Phúc Long

* THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 88/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/01/2008, Giấy phép điều chỉnh số 242/UBCK-GP ngày 16/06/2009, và Giấy phép điều chỉnh số 355/UBCK-GP ngày 11/10/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trụ sở chính của Công ty tại tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 341.333.000.000 VND (Ba trăm bốn mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba triệu đồng), tương đương 34.133.300 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

| Tên đơn vị | Địa chỉ | Hoạt động kinh doanh |
|---------------------------------|---|---|
| Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh | Villa số 3, số 2BIS Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | Môi giới chứng khoán Tư vấn đầu tư chứng khoán |
| Chi nhánh Huế | Tầng 03 tòa nhà trung tâm thương mại Bắc Trường Tiền số 06 Trần Hưng Đạo, Phú Hà, Tp. Huế | Môi giới chứng khoán |

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

* THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

| | | |
|---------------------|---------|-----|
| Phương tiện vận tải | 06 - 10 | năm |
| Thiết bị văn phòng | 03 - 08 | năm |
| Phần mềm quản lý | 03 - 08 | năm |

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

Các khoản đầu tư tài chính.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

* THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Giá trị thị trường của chứng khoán vốn niêm yết được xác định trên cơ sở giá tham khảo giá khớp lệnh (giá bình quân đối với Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) tại ngày 31/12/2010.

Giá trị thị trường của các chứng khoán vốn chưa niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các Công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) đối với các Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các Công ty đại chúng chưa niêm yết, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba Công ty chứng khoán tại thời điểm 31/12/2010 đối với các Công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các Công ty đại chúng.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên và không có được thông tin tình hình tài chính và giá trị sổ sách của các tổ chức phát hành thì sẽ không được trích lập dự phòng tại ngày 31/12/2010.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

* THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Ghi Nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
 - Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
 - Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

3. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

| | | Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm | Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm (VNĐ) |
|----|--------------------------------|---|--|
| a) | Của Công ty Chứng khoán | | |
| | Cổ phiếu CCQ niêm yết | 2,801,100 | 97,316,300,000 |
| | | 2,801,100 | 97,316,300,000 |
| b) | Của người đầu tư | | |
| | Cổ phiếu | 581,203,913 | 15,398,593,439,000 |
| | Chứng chỉ quỹ | 443,499,283 | 14,228,485,302,000 |
| | | 137,704,630 | 1,170,108,137,000 |
| | Tổng cộng | 584,005,013 | 15,495,909,739,000 |

* THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

| | 31/12/2010 VNĐ | 01/01/2010 VNĐ |
|--|-----------------------|------------------------|
| Tiền mặt tại quỹ | 4,208,854,418 | 8,938,327,369 |
| Tiền gửi ngân hàng | 1,410,945,028 | 844,865,014 |
| Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán (*) | 51,970,483,997 | 132,060,003,406 |
| Tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành | - | - |
| Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán | 1,533,634,996 | 9,777,723,362 |
| Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch CK của Công ty | 470,901,886 | 161,072,177 |
| Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch CK của NĐT | 1,062,733,110 | 9,616,651,185 |
| Các khoản tương đương tiền (**) | 30,000,000,000 | - |
| | 89,123,918,439 | 151,620,919,151 |

(*) Đây là khoản tiền gửi của nhà đầu tư vào tài khoản của Công ty tại các ngân hàng để phục vụ cho việc mua bán chứng khoán của nhà đầu tư.

(**) Gửi theo hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 08.12.2010/HĐTG/SEABANKHBT-VICS ngày 08 tháng 12 năm 2010 tại ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Hai Bà Trưng, số tiền 30 tỷ đồng, thời hạn gửi 3 tháng, lãi suất 12,5%/năm.

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

| | 31/12/2010 VNĐ | 01/01/2010 VNĐ |
|--|------------------------|-----------------------|
| Chứng khoán thương mại | 58,243,376,783 | 25,578,633,870 |
| Chứng khoán niêm yết | 17,042,008,457 | 7,777,265,544 |
| Chứng khoán chưa niêm yết | 41,201,368,326 | 17,801,368,326 |
| Đầu tư ngắn hạn khác | 41,157,732,000 | 68,798,469,195 |
| Ủy thác đầu tư cho Công ty Cổ phần VICS INVEST | 29,157,732,000 | 19,560,500,000 |
| Ủy thác đầu tư cho ông Trương Xuân Khánh | - | 9,737,969,195 |
| Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng | - | 27,500,000,000 |
| Cho Công ty CP Handico 68 vay | - | 2,000,000,000 |
| Công ty CP Tập đoàn đầu tư Thăng Long | 2,000,000,000 | - |
| Đặt cọc và cho vay thực hiện dự án COMA TOWER | 10,000,000,000 | 10,000,000,000 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*) | (3,874,745,457) | (390,638,044) |
| Cộng | 95,526,363,326 | 93,986,465,021 |

(*) Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ.

Giá trị thị trường của chứng khoán vốn niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh (giá bình quân đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) tại ngày 31/12/2010.

Giá trị thị trường của các chứng khoán vốn chưa niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các Công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) đối với các Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các Công ty đại chúng chưa niêm yết, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba Công ty chứng khoán tại thời điểm 31/12/2010 đối với các Công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các Công ty đại chúng.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên và không có được thông tin tình hình tài chính và giá trị sổ sách của các tổ chức phát hành thì sẽ không được trích lập dự phòng tại ngày 31/12/2010.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

* THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chi tiết danh mục chứng khoán bị giảm giá chủ yếu

| | Số lượng | | Giá trị theo sổ kế toán | | Tăng giảm so với giá TT | | Tổng giá trị theo giá TT | |
|----------|----------|---------|-------------------------|---------|-------------------------|---------|--------------------------|---------|
| | Cuối năm | Đầu năm | Cuối năm | Đầu năm | Cuối năm | Đầu năm | Cuối năm | Đầu năm |
| Cổ phiếu | | | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| GMD | 31.660 | - | 1.412.200.000 | - | (361.088.000) | - | 1.051.112.000 | - |
| HLA | 30.000 | - | 630.000.000 | - | (273.000.000) | - | 357.000.000 | - |
| NTB | 209.000 | - | 5.863.400.000 | - | (2.268.600.000) | - | 3.594.800.000 | - |
| SBC | 45.790 | - | 2.115.382.000 | - | (480.679.000) | - | 1.634.703.000 | - |
| SVC | 30.000 | - | 1.002.833.000 | - | (252.833.000) | - | 750.000.000 | - |
| VTO | 50.000 | - | 615.000.000 | - | (170.000.000) | - | 445.000.000 | - |

6. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

| | 31/12/2010 VNĐ | 01/01/2010 VNĐ |
|--|-----------------------|----------------------|
| Phải thu tiền vay tạm ứng bán chứng khoán | 15.276.688.829 | 1.811.560.000 |
| Phải thu tiền theo hợp đồng hợp tác kinh doanh | 27.479.133.855 | - |
| Phải thu khác | 26.552 | 26.552 |
| Tổng cộng | 42.755.849.236 | 1.811.586.552 |

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

| | 31/12/2010 VNĐ | 01/01/2010 VNĐ |
|--|------------------------|------------------------|
| Phải thu Hoạt động hợp tác kinh doanh với nhà đầu tư | 299.222.469.613 | 107.661.011.725 |
| Thù lao và các khoản chi hộ cho Hội đồng quản trị | 244.000.000 | 1.335.778.132 |
| Tiền thưởng lễ tết, chi mang tính chất phúc lợi cho cán bộ nhân viên | - | 1.024.811.500 |
| Lãi dự thu | 8.374.422.753 | 1.170.822.375 |
| Dự thu doanh thu cuối kỳ | - | 800.886.652 |
| Phải thu khác | 871.649.623 | 730.207.751 |
| Tổng cộng | 308.712.541.989 | 112.723.518.135 |

* THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: VNĐ

| CHỈ TIÊU | Máy móc, thiết bị | Phương tiện vận tải truyền dẫn | Thiết bị dụng cụ quản lý | Cộng |
|-----------------------------------|-------------------|--------------------------------|--------------------------|----------------|
| I. Nguyên giá | | | | |
| 1. Số dư đầu năm | 1.082.923.000 | 4.260.474.859 | 5.914.819.035 | 11.258.216.894 |
| 2. Số tăng trong năm | 31.862.727 | 50.422.521 | 402.750.638 | 485.035.886 |
| Mua sắm mới | 31.862.727 | 50.422.521 | 402.750.638 | 485.035.886 |
| 3. Số giảm trong năm | (25.427.850) | - | - | (25.427.850) |
| Giảm khác | (25.427.850) | | | (25.427.850) |
| 4. Số dư cuối năm | 1.089.357.877 | 4.310.897.380 | 6.317.569.673 | 11.717.824.930 |
| II. Giá trị hao mòn lũy kế | | | | |
| 1. Số dư đầu năm | 209.295.918 | 668.975.715 | 1.164.556.575 | 2.042.828.208 |
| 2. Số tăng trong năm | 135.626.841 | 537.386.932 | 877.943.154 | 1.550.956.927 |
| Trích khấu hao | 135.626.841 | 537.386.932 | 877.943.154 | 1.550.956.927 |
| 3. Số giảm trong năm | - | - | - | - |
| 4. Số dư cuối năm | 344.922.759 | 1.206.362.647 | 2.042.499.729 | 3.593.785.135 |
| III. Giá trị còn lại | | | | |
| 1. Đầu năm | 873.627.082 | 3.591.499.144 | 4.750.262.460 | 9.215.388.686 |
| 2. Cuối năm | 744.435.118 | 3.104.534.733 | 4.275.069.944 | 8.124.039.795 |

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: VNĐ

| CHỈ TIÊU | Phần mềm giao dịch, kế toán |
|--------------------------------------|-----------------------------|
| I. Nguyên giá | |
| 1. Số dư đầu năm | 2.286.824.777 |
| 2. Số tăng trong năm | 257.647.500 |
| Mua sắm mới | 257.647.500 |
| 3. Số giảm trong năm | - |
| 4. Số dư cuối năm | 2.544.472.277 |
| II. Giá trị đã hao mòn lũy kế | |
| 1. Số dư đầu năm | 322.334.747 |
| 2. Số tăng trong năm | 371.265.900 |
| Trích khấu hao | 371.265.900 |
| 3. Số giảm trong năm | - |
| 4. Số dư cuối năm | 693.600.647 |
| III. Giá trị còn lại | |
| 1. Đầu năm | 1.964.490.030 |
| 2. Cuối năm | 1.850.871.630 |

Tình hình đầu tư tài sản cố định và trang thiết bị

Đơn vị: VNĐ

| Vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2010 | TSCĐ và trang thiết bị | | Tỷ lệ TSCĐ và trang thiết bị so với Vốn điều lệ |
|--------------------------------------|------------------------|-----------------|---|
| | Chỉ tiêu | Giá trị (VNĐ) | |
| 341.333.000.000 | Nguyên giá | 14.262.297.207 | 0.04 |
| | Khấu hao | (4.287.385.782) | |
| | Giá trị còn lại | 9.974.911.425 | 0.03 |

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

* THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

10. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

| | 31/12/2010 VNĐ | 01/01/2010 VNĐ |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Đầu tư dài hạn khác | 25.815.000.000 | 12.715.000.000 |
| Góp vốn Công ty Cổ phần VICS INVEST | 15.000.000 | 15.000.000 |
| Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại Ngân hàng Habubank - Chi nhánh Hà Đông (*) | 25.800.000.000 | 12.700.000.000 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | - | - |
| Cộng | 25.815.000.000 | 12.715.000.000 |

(*) Gửi tiền theo các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 017/2010/HĐTĐ, 018/2010/HĐTĐ và 019/2010/HĐTĐ ngày 02/06/2010, kỳ hạn 13 tháng, lãi suất 11,5%/ năm.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

| | Năm 2010 VNĐ | Năm 2009 VNĐ |
|--|----------------------|----------------------|
| Số dư đầu năm | 7.054.173.017 | - |
| Số tăng trong năm | 4.489.043.130 | 9.543.202.532 |
| Số đã kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm | (6.319.173.343) | (2.489.029.515) |
| Số dư cuối năm | 5.224.042.804 | 7.054.173.017 |

Trong đó chi tiết số dư cuối năm bao gồm

| | 31/12/2010 VNĐ | 01/01/2010 VNĐ |
|-------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí thành lập doanh nghiệp | 711.900.185 | 2.609.179.014 |
| Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ | 1.779.568.617 | 2.379.943.774 |
| Chi phí thuê văn phòng | 907.366.245 | 1.184.263.863 |
| Chi phí trả trước dài hạn khác | 1.825.207.757 | 880.786.366 |
| Cộng | 5.224.042.804 | 7.054.173.017 |

12. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

| | 31/12/2010 VNĐ | 01/01/2010 VNĐ |
|----------------------------|----------------------|--------------------|
| Tiền nộp ban đầu | 176.236.982 | 120.000.000 |
| Tiền nộp bổ sung | 874.453.707 | 52.351.152 |
| Tiền lãi phân bổ trong năm | - | 3.885.830 |
| Số cuối năm | 1.050.690.689 | 176.236.982 |

* THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

13. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

| | 31/12/2010 VNĐ | 01/01/2010 VNĐ |
|--------------------|------------------------|-----------------------|
| Vay ngắn hạn | 111.900.000.000 | 61.100.000.000 |
| Vay ngân hàng | - | 61.100.000.000 |
| Vay đối tượng khác | 111.900.000.000 | - |
| Cộng | 111.900.000.000 | 61.100.000.000 |

Chi tiết các khoản vay

| | 31/12/2010 VNĐ | 01/01/2010 VNĐ |
|---|------------------------|-----------------------|
| Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội | - | 53.500.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Nam Việt - chi nhánh Hà Nội | - | 7.6000.000.000 |
| Công ty TNHH Nhà nước 1TV Đầu tư & PTNN Hà nội (1) | 47.000.000.000 | - |
| Ông Nguyễn Văn Chiến (2) | 4.900.000.000 | - |
| Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (3) | 13.000.000.000 | - |
| Công ty CP Tài nguyên Khoáng sản & BĐS Thăng Long (4) | 47.000.000.000 | - |
| Tổng cộng | 111.900.000.000 | 61.100.000.000 |

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

- (1) Vay Công ty TNHH Nhà nước 1 TV đầu tư và PTNN Hà Nội theo các hợp đồng:
- Hợp đồng vay tiền số 54/HĐVT/VICS ngày 17/11/2010 với các nội dung như sau:
 - Số tiền vay là 25.000.000.000 đồng;
 - Thời hạn vay: từ 17/12/2010 đến 17/05/2011;
 - Lãi suất cho vay: 12%/năm;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: không có tài sản đảm bảo.
 - Hợp đồng vay tiền số 52/HĐVT/VICS ngày 14/12/2010 với các nội dung như sau:
 - Số tiền vay là 15.000.000.000 đồng;
 - Thời hạn vay: từ 14/12/2010 đến 14/02/2011;
 - Lãi suất cho vay: 12%/năm;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: không có tài sản đảm bảo.
 - Hợp đồng vay tiền ngày 22/11/2010 với các nội dung như sau:
 - Số tiền vay là 7.000.000.000 đồng;
 - Thời hạn vay: từ 22/11/2010 đến 22/03/2011;
 - Lãi suất cho vay: 12%/năm;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: không có tài sản đảm bảo.
- (2) Hợp đồng vay Ông Nguyễn Văn Chiến ngày 02/12/2010
- Số tiền là 4.900.000.000 VNĐ;
 - Thời hạn vay: từ 02/12/2010 đến 02/06/2010;
 - Lãi suất cho vay: 19,5%/năm;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: không có tài sản đảm bảo.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

* THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- (3) Vay Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long theo các hợp đồng:
- Hợp đồng vay tiền số 65/HĐVT/VICS ngày 03/12/2010 với các nội dung như sau:
 - Số tiền vay là 5.000.000.0000 đồng;
 - Thời hạn vay: từ 03/12/2010 đến 03/01/2011;
 - Lãi suất cho vay: 17%/năm;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: không có tài sản đảm bảo.

 - Hợp đồng vay tiền số 63/HĐVT/VICS ngày 09/12/2010 với các nội dung như sau:
 - Số tiền vay là 8.000.000.000 đồng;
 - Thời hạn vay: từ 09/12/2010 đến 07/01/2011;
 - Lãi suất cho vay: 17%/năm;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: không có tài sản đảm bảo.
- (4) Vay Công ty CP Tài nguyên Khoáng sản và BĐS Thăng Long theo các hợp đồng:
- Hợp đồng vay tiền số 64/HĐVT/VICS ngày 10/12/2010 với các nội dung như sau:
 - Số tiền vay là 23.800.000.000 đồng;
 - Thời hạn vay: từ 10/12/2010 đến 10/01/2011;
 - Lãi suất cho vay: 17%/năm;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: không có tài sản đảm bảo.

 - Hợp đồng vay tiền số 66/HĐVT/VICS ngày 13/12/2010 với các nội dung như sau:
 - Số tiền vay là 1.200.000.000 đồng;
 - Thời hạn vay: từ 13/12/2010 đến 13/01/2011;
 - Lãi suất cho vay: 17%/năm;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: không có tài sản đảm bảo.

 - Hợp đồng vay tiền số 61/HĐVT/VICS ngày 10/12/2010 với các nội dung như sau:
 - Số tiền vay là 10.000.000.000 đồng;
 - Thời hạn vay: từ 10/12/2010 đến 10/01/2011;
 - Lãi suất cho vay: 17%/năm;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: không có tài sản đảm bảo.

 - Hợp đồng vay tiền số 60/HĐVT/VICS ngày 09/12/2010 với các nội dung như sau:
 - Số tiền vay là 2.000.000.000 đồng;
 - Thời hạn vay: từ 09/12/2010 đến 08/01/2011;
 - Lãi suất cho vay: 17%/năm;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: không có tài sản đảm bảo.

 - Hợp đồng vay tiền số 62/HĐVT/VICS ngày 09/12/2010 với các nội dung như sau:
 - Số tiền vay là 10.000.000.000 đồng;
 - Thời hạn vay: từ 09/12/2010 đến 10/01/2011;
 - Lãi suất cho vay: 17%/năm;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: không có tài sản đảm bảo.

* THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

| | 31/12/2010 VNĐ | 01/01/2010 VNĐ |
|----------------------------|----------------------|----------------------|
| Thuế GTGT | 20.833.325 | 8.022.455 |
| Thuế Thu nhập doanh nghiệp | 1.388.022.985 | 3.647.512.477 |
| Thuế TNCN | 564.368.978 | 57.489.959 |
| Các loại thuế khác | - | 620 |
| Cộng | 1.973.225.288 | 3.713.025.511 |

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

| | 31/12/2010 VNĐ | 01/01/2010 VNĐ |
|---|----------------------|--------------------|
| Chi phí thuê xe ô tô | - | 60.000.000 |
| Chi phí giao dịch phải trả các Phòng GD & Sở GD | 338.203.148 | 315.231.500 |
| Chi phí lãi vay | 1.250.258.333 | - |
| Chi phí phải trả khác | 14.959.180 | 96.720.948 |
| Cộng | 1.603.420.661 | 471.952.448 |

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

| | 31/12/2010 VNĐ | 01/01/2010 VNĐ |
|---|-----------------------|------------------------|
| Tài sản thừa chờ xử lý | 1,352,778 | 2,275,541 |
| Kinh phí công đoàn | 62,462,621 | 28,420,060 |
| Bảo hiểm xã hội | 11,299,004 | 22,758,501 |
| Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 53,033,217,107 | 141,676,654,591 |
| Phải trả vay vốn ngắn hạn các đối tượng khác | - | 25,245,690,000 |
| Tiền khách hàng nộp mua chứng khoán phát hành thêm chưa chuyển cho TTLK | - | 162,190,000 |
| Phải trả cổ tức cho cổ đông | 340,875,000 | - |
| Phải trả theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh | 40,000,000,000 | - |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác | 250,143,434 | 767,115,515 |
| Cộng | 93,699,349,944 | 167,905,104,208 |

17. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

| | 31/12/2010 VNĐ | 01/01/2010 VNĐ |
|--------------------------------|--------------------|--------------------|
| Phải trả tổ chức, cá nhân khác | 497,000,000 | 497,000,000 |
| Cộng | 497,000,000 | 497,000,000 |

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

* THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

| | Năm nay VNĐ | Năm trước VNĐ |
|---|-----------------|------------------|
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 341,333,000,000 | 150,000,000,000 |
| - Vốn góp đầu năm | 150,000,000,000 | 140,932,000,000 |
| - Vốn góp tăng trong năm | 191,333,000,000 | 9,068,000,000 |
| - Vốn góp giảm trong năm | - | - |
| - Vốn góp cuối năm | 341,333,000,000 | 150,000,000,000 |
| Cổ tức, lợi nhuận đã chia | 11,250,000,000 | - |
| - Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước | 11,250,000,000 | - |

b) Cổ phiếu

| | Cuối năm | Đầu năm |
|--|------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 34,133,300 | 15,000,000 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 34,133,300 | 15,000,000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 34,133,300 | 15,000,000 |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 34,133,300 | 15,000,000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 34,133,300 | 15,000,000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VNĐ) | 10,000 | 10,000 |

19. DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

| | Năm 2010 VNĐ | Năm 2009 VNĐ |
|---|------------------------|-----------------------|
| Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán | 102,921,811,972 | 53,037,193,383 |
| Trong đó: | | |
| - Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán | 26,005,447,491 | 16,549,127,806 |
| - Doanh thu hoạt động đầu tư CK, hợp tác KD | 54,960,060,507 | 20,260,894,990 |
| - Doanh thu hoạt động tư vấn | 349,985,970 | 5,755,031,353 |
| - Doanh thu khác | 21,606,318,004 | 10,472,139,234 |
| Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh | 102,921,811,972 | 53,037,193,383 |

20. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

| | Năm 2010 VNĐ | Năm 2009 VNĐ |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán | 10,725,120,394 | 5,850,225,952 |
| Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn | 1,262,668,034 | 3,080,004,801 |
| Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán | 212,547,257 | 46,181,276 |
| Chi phí dự phòng | 3,484,107,413 | (1,952,362,384) |
| Chi phí khác | 29,144,336,427 | 957,250,253 |
| Chi phí trực tiếp chung | 8,193,333,080 | 6,624,286,671 |
| - Chi phí nhân viên | 4,589,627,130 | 3,427,264,160 |
| - Chi phí vật liệu, công cụ lao động | 531,415,040 | 684,760,662 |
| - Chi phí khấu hao tài sản cố định | 426,019,224 | 246,512,965 |
| - Chi phí dịch vụ mua ngoài | 1,696,476,802 | 1,228,578,436 |
| - Chi phí khác bằng tiền | 949,794,884 | 1,037,170,448 |
| Cộng | 53,022,112,605 | 14,605,586,569 |

* THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| | Năm 2010 VNĐ | Năm 2009 VNĐ |
|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nhân viên quản lý | 5,324,896,088 | 3,981,475,081 |
| Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ | 1,900,133,398 | 1,628,299,930 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1,496,203,603 | 1,348,564,725 |
| Thuế, phí và lệ phí | 10,548,500 | 11,764,000 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 8,927,566,790 | 6,698,871,515 |
| Chi phí khác bằng tiền | 4,233,605,773 | 3,338,146,012 |
| Cộng | 21,892,954,152 | 17,007,121,263 |

22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

| Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | Năm 2010 VNĐ | Năm 2009 VNĐ |
|---|----------------------|----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 26,834,728,735 | 21,415,124,447 |
| Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp | (253,643,400) | (262,048,800) |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 31.100.000 | - |
| - Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức, lợi nhuận được chia) | (284,743,400) | (262,048,800) |
| Tổng thu nhập chịu thuế | 26,581,085,335 | 21,153,075,647 |
| Chuyển lỗ năm trước | | |
| Thu nhập tính thuế | 26,581,085,335 | 21,153,075,647 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 25% | 25% |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành | 6,645,271,334 | 5,288,268,912 |
| Thuế Thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm | - | (1,586,480,674) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 6,645,271,334 | 3,701,788,238 |

23. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

| | Năm 2010 VNĐ | Năm 2009 VNĐ |
|---|-----------------|-----------------|
| Tổng lợi nhuận sau thuế | 20,189,457,401 | 17,713,336,209 |
| Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: | | |
| Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 20,189,457,401 | 17,713,336,209 |
| Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm | 24,607,096 | 14,584,057 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 820 | 1,215 |

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

* THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

24. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh:

| | Môi giới và dịch vụ khách hàng | Tự doanh, hợp tác KD | Kinh doanh nguồn vốn | Tư vấn | Cộng |
|--|--------------------------------|----------------------|----------------------|-------------|-----------------|
| | VNĐ | VNĐ | VNĐ | VNĐ | VNĐ |
| Doanh thu thuần từ cung cấp DV bên ngoài | 26.005.447.491 | 54.960.060.507 | 21.606.318.004 | 349.985.970 | 102.921.811.972 |
| Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thuế | - | - | - | - | 28.006.745.215 |
| Tài sản bộ phận trực tiếp | 53.033.217.107 | 121.812.265.212 | 381.468.391.225 | - | 556.313.873.544 |
| Tài sản không phân bổ | - | - | - | - | 31.523.910.964 |
| Tổng tài sản | 53.033.217.107 | 121.812.265.212 | 381.468.391.225 | - | 587.837.784.508 |
| Nợ phải trả bộ phận trực tiếp | 53.033.217.107 | 41.088.018.434 | 111.900.000.000 | - | 206.021.235.541 |
| Nợ không phân bổ | - | - | - | - | 3.861.296.814 |
| Tổng nợ phải trả | 53.033.217.107 | 41.088.018.434 | 111.900.000.000 | - | 209.882.532.355 |

Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo khu vực địa lý
Toàn bộ hoạt động của công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam

25. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

26. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được phân loại và trình bày lại theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty Chứng khoán.

| | Mã số | Phân loại và trình bày lại | Trình bày trên BCTC năm trước |
|---|-------|----------------------------|-------------------------------|
| | | VNĐ | VNĐ |
| Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ | | | |
| Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán thương mại | 10 | (4,835,610,056) | - |
| Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh CK | 20 | 49,519,294,601 | 54,354,904,657 |
| Tiền chi mua chứng khoán | 25 | - | (114,607,653,580) |
| Tiền thu hồi bán lại chứng khoán | 26 | - | 109,772,043,524 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (6,269,397,740) | (11,105,007,796) |

Người lập



Nguyễn Thị Loan

Kế toán trưởng



Đào Thị Thanh

Lập, ngày 17 tháng 01 năm 2011
Tổng Giám đốc



Nguyễn Phúc Long

* BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

a) Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán.

Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3824 1990/1

Fax: (84-4) 3825 3973

- Kiểm toán viên chính thức thực hiện kiểm toán:

Kiểm toán viên: Vũ Xuân Biển

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0743/KTV

Đã thực hiện kiểm toán cho công ty trong năm 2010.

Các lợi ích có liên quan: không

- Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên:

“Dự phòng giảm giá cổ phiếu chưa niêm yết: Tại thời điểm 31/12/2010, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá đối với các cổ phiếu chưa niêm yết do không có cơ sở xác định giá thị trường và Ban Giám đốc công ty đánh giá giá trị các khoản đầu tư này là hợp lý”

- Ý kiến của Kiểm toán độc lập:

“Ngoại trừ vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”

b) Kiểm toán nội bộ:

Trên cơ sở tiến hành rà soát và kiểm tra các số liệu về tình hình hoạt động chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICIS) năm 2010, Kiểm toán nội bộ đã nhận xét như sau:

Về mặt kế toán: Công ty đã thực hiện đúng chuẩn mực theo quy định của Nhà nước và tuân theo các quy định của Luật Doanh nghiệp 2005

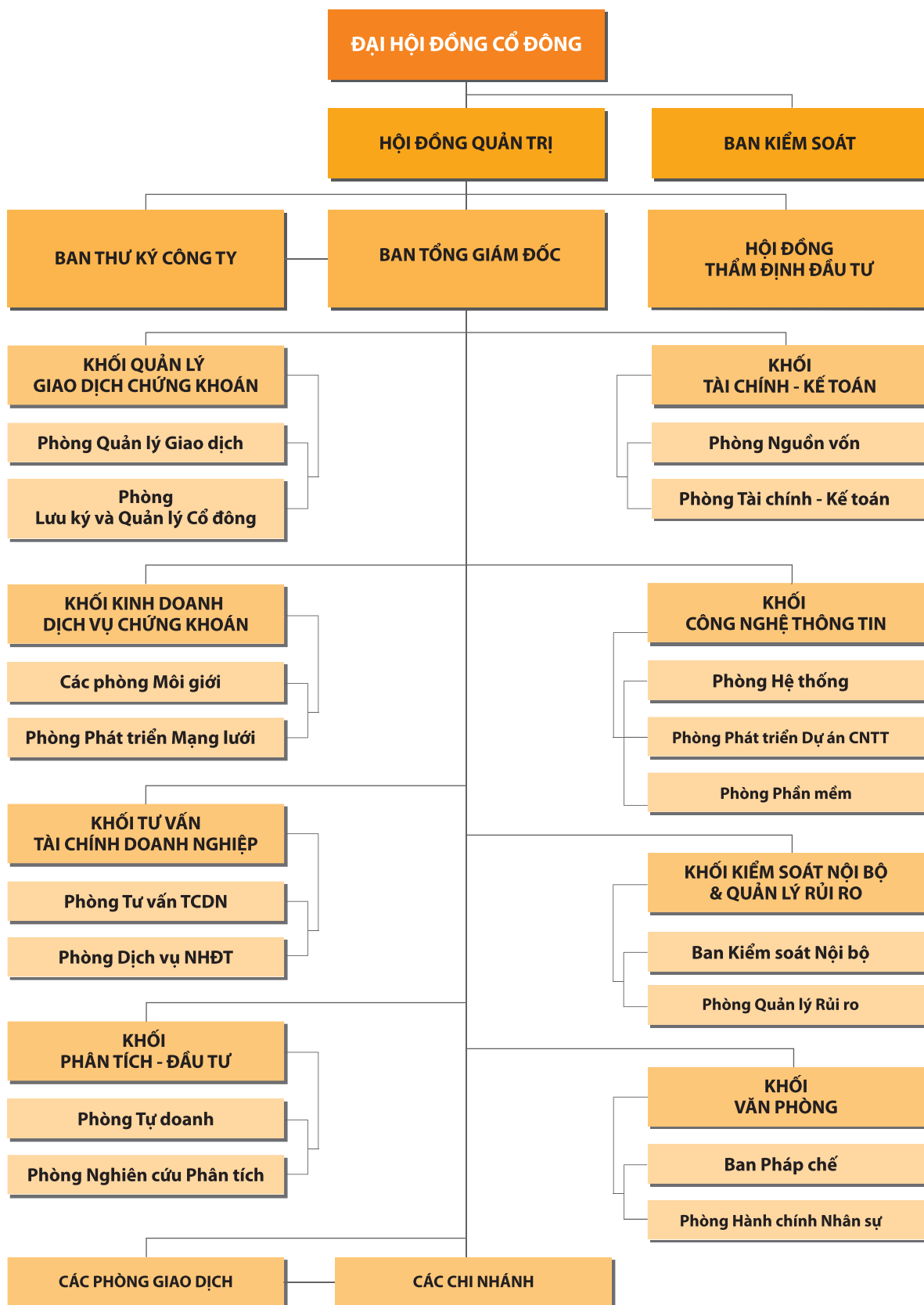
Về mặt quản lý: Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, từng bước cải thiện và nâng cao thu nhập và các chế độ cho người lao động như bảo hiểm, phúc lợi.

Hoạt động đầu tư vốn của công ty đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa rủi ro.

QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

| | |
|----------------------|----|
| Sơ đồ tổ chức | 53 |
| Hội Đồng Quản Trị | 54 |
| Ban Kiểm soát | 58 |
| Ban Tổng Giám đốc | 60 |
| Chính sách nhân viên | 62 |
| Thay đổi nhân sự | 63 |

*** SƠ ĐỒ TỔ CHỨC**



QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

* HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2010 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| | | |
|-----------------------------|--------------|--|
| Ông Nguyễn Phúc Long | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 3 tháng 11 năm 2009 (thành viên HĐQT từ ngày 6 tháng 9 năm 2008) |
| Ông Lê Ngọc Quang | Phó Chủ tịch | Bổ nhiệm làm thành viên HĐQT thay thế ngày 29/10/2010 thay cho ông Vũ Xuân Hòa – Phó Chủ tịch HĐQT đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - có đơn xin từ nhiệm để hưởng chế độ hưu trí và đã được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cho nghỉ hưởng hưu trí từ ngày 01/10/2010. |
| Ông Lê Thành Công | Phó Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 3 tháng 11 năm 2009 (thành viên HĐQT từ ngày 6 tháng 9 năm 2008) |
| Ông Trịnh Văn Lâm | Thành viên | Bổ nhiệm làm thành viên HĐQT thay thế ngày 7/3/2011 thay cho ông Võ Sỹ Dũng - Phó Chủ tịch HĐQT - đại diện phần vốn của TCT Giấy Việt Nam - có đơn xin từ nhiệm để hưởng chế độ hưu trí và đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho nghỉ hưởng hưu trí từ ngày 01/01/2011. |
| Ông Nguyễn Xuân Biếu | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2009 |



ÔNG NGUYỄN PHÚC LONG

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông Long là cử nhân Tài chính Ngân hàng, Học viện Tài chính Kế toán Hà Nội, là người chủ trì sáng lập và gây dựng VICS. Ông có 15 năm hoạt động trong ngành tài chính, chứng khoán, bất động sản và truyền thông được cấp nhiều chứng chỉ hành nghề chuyên môn về tài chính, chứng khoán, bất động sản...; Ông có kinh nghiệm hơn 10 năm thành công ở các vị trí CEO và Chủ tịch HĐQT, đồng thời là người sáng lập Thanglong Invest Group (Tập đoàn Bất động sản và đầu tư tài chính, đang niêm yết trên sàn HNX với mã chứng khoán là TIG). Hiện ông đang giữ một số chức vụ công tác khác như: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (TIG) và một số công ty thành viên, công ty liên kết.



ÔNG LÊ NGỌC QUANG

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Quang là thạc sỹ quản trị kinh doanh, đại diện cổ đông sáng lập là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (VINACHEM), ông có 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán doanh nghiệp. Hiện ông đang giữ chức vụ Trưởng Ban Tài chính – Kế toán của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.



ÔNG LÊ THÀNH CÔNG

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Công là Thạc sỹ tài chính, đại diện cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần XVALUE Việt Nam. Ông có kinh nghiệm hơn 10 năm thành công trong vai trò quản lý điều hành các công ty tư vấn tài chính, kiểm toán và đầu tư. Hiện ông đang là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần X-Value Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty Kiểm toán và Tư vấn Thuế ATC.



ÔNG TRỊNH VĂN LÂM

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lâm là cử nhân Tài chính và là người có kinh nghiệm chuyên môn lâu năm trong lĩnh vực tài chính – kế toán. Hiện ông đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Giấy Việt Nam (VINAPACO) và là người đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty CP Chứng khoán VICS.



ÔNG NGUYỄN XUÂN BIỀU

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Biều là cử nhân kinh tế Đại học Thương mại Hà Nội, cử nhân luật Đại học Kinh tế TP.HCM. Ông Biều có kinh nghiệm 15 năm thành công trong cương vị quản lý tài chính, quản lý kinh doanh tại doanh nghiệp nhà nước và thành viên HĐQT công ty cổ phần, là người đã tham gia sáng lập VICS và gây dựng chi nhánh VICS tại Tp. HCM. Ông Biều hiện đang đảm nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh VICS tại Tp. HCM.

QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

* HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm qua, HĐQT đã trực tiếp và thường xuyên định hướng, chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện quyết liệt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược kinh doanh đã được ĐHĐCĐ đề ra. Do hoạt động của Công ty chứng khoán là một hoạt động đặc thù trên một thị trường nhạy cảm, có sự thay đổi diễn biến hàng ngày hàng giờ, nên ngoài việc định hướng chiến lược và giao chỉ tiêu, phần quyền công tác cho Ban điều hành, HĐQT vẫn trực tiếp bám sát tình hình thị trường, nắm bắt sát tình hình thực tế hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, từ đó đã kịp thời nhanh chóng đưa ra các quyết sách, chủ trương chiến lược hợp lý và kịp thời, phản ứng nhanh và sát với diễn biến thị trường. Đó chính là yếu tố quyết định giúp công ty giảm thiểu rủi ro, bảo toàn và phát triển vốn, tiếp tục tăng trưởng và có lãi trong bối cảnh cực kỳ khó khăn của các công ty chứng khoán trong năm qua.

Kể từ sau ĐHĐCĐ thường niên 2010, HĐQT đã họp nhiều phiên thường kỳ và bất thường để xem xét, quyết định một số công việc có liên quan đến công tác quản trị và chỉ đạo triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty. Những công việc chủ yếu đã được HĐQT xem xét giải quyết như sau:

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Giám sát Ban Điều hành Công ty trong chấp hành và thực hiện các quy định mới tại Điều lệ Công ty, các quy chế, quy trình cũng như các quy định pháp luật hiện hành về chứng khoán và TTCK.
- Thực hiện tốt công tác công bố thông tin định kỳ và bất thường tới cơ quan quản lý và các cổ đông.
- Xem xét việc xin từ nhiệm của hai thành viên HĐQT theo đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân và bổ nhiệm hai thành viên HĐQT thay thế.
- Định kỳ hàng quý, HĐQT đã họp định kỳ để đánh giá tình hình hoạt động và thông qua kế hoạch công tác của HĐQT; xem xét, cho ý kiến đối với về tình hình hoạt động kinh doanh Công ty. Trong năm 2010, HĐQT đã thông qua và ban hành 27 Nghị quyết và 7 Quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT liên quan đến công tác quản trị, điều hành, nhân sự.
- Trong quan hệ với cổ đông, HĐQT luôn thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến với các cổ đông qua báo chí, truyền hình, Website Công ty, công bố thông tin kịp thời các vấn đề theo quy định....
- Các công tác mang tính chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Công ty kiểm toán cũng được HĐQT tạo điều kiện và chỉ đạo để Ban Điều hành cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cho Ban Kiểm soát, công ty kiểm toán...
- HĐQT luôn chú trọng tăng cường công tác nâng cao năng lực chất lượng công tác kiểm soát nội bộ, tăng cường năng lực quản trị rủi ro hệ thống như: tăng cường nhân sự cho công tác kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro... Xây dựng và ban hành văn bản về quy trình kiểm soát và quản trị rủi ro, tăng cường phối hợp, kiểm tra, kiểm soát các phòng ban nghiệp vụ, giám sát tuân thủ quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro toàn hệ thống.
- Thiết lập được quan hệ tốt với các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành, các tổ chức tài chính - tín dụng trong nước và quốc tế có uy tín để hỗ trợ và giúp đỡ Công ty trong quá trình triển khai các mặt hoạt động.

Trong năm tới, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục tăng cường công tác định hướng chỉ đạo, quản trị giám sát Ban điều hành trên mọi mặt, đảm bảo cho công ty hoạt động năng động, linh hoạt và sáng tạo theo diễn biến thị trường, đồng thời đảm bảo quản trị rủi ro và an toàn vốn tối đa trong hoạt động, đưa công ty vượt qua giai đoạn khó khăn của thị trường, đi lên phát triển bền vững. Trong đó, dự kiến năm 2011 công ty sẽ tìm kiếm bổ nhiệm nhân sự tổng giám đốc có năng lực để tạo điều kiện cho chủ tịch HĐQT tập trung cho công tác chiến lược vĩ mô, đầu tư phát triển. Tuy nhiên HĐQT và Chủ tịch HĐQT sẽ hoạt động thường trực để trực tiếp và sâu sát trong hoạt động hàng ngày của công ty, đảm bảo sự kịp thời, nhạy bén và sát thực tiễn thị trường trong các quyết sách chỉ đạo; Đảm bảo duy trì, phát huy sự ổn định, an toàn và phát triển bền vững cho công ty trong giao đoạn khó khăn năm tới.

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đều có đủ các chứng chỉ về quản trị doanh nghiệp và phần lớn đều là những người giữ trọng trách tại các Tổng Công ty Nhà nước, Công ty cổ phần lớn. Trong số năm thành viên Hội đồng quản trị có một thành viên là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Tp. HCM. Do cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như trên nên ngoài các cuộc họp định kỳ tối thiểu hàng Quý theo Luật thì các cuộc họp Hội đồng quản trị phần nhiều được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Các hình

thức trao đổi công việc với nhau qua điện thoại, E-mail hay phương tiện truyền thông hiện đại khác đều được các thành viên Hội đồng quản trị áp dụng, thực hiện để trao đổi, xử lý công việc nhanh chóng, kịp thời, định hướng hoạt động cho Ban Điều hành.

Ba trong số năm thành viên Hội đồng quản trị Công ty không kiêm nhiệm các chức danh trong Ban Điều hành, điều này đảm bảo cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban Điều hành và tập trung vào định hướng, nghiên cứu chiến lược phát triển dài hạn.

| | |
|------------------------------|------------------|
| Thù lao HĐQT: | 308.000.000 Đồng |
| Thưởng: | 310.000.000 Đồng |
| Bảo hiểm Xã hội và sức khỏe: | 0 Đồng |

Số liệu trên là chi phí thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị trong năm 2010. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do các Cổ đông quyết định tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức định kỳ hàng năm. Khoản thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tính toán trên cơ sở hợp lý, tiết kiệm, công khai và minh bạch nhằm đảm bảo hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và quyền lợi của Cổ đông. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm công tác điều hành có tiêu chuẩn đi lại, giao dịch công tác bằng xe ô tô và lái xe của Công ty. Ngoài ra, không có chi phí cá nhân khác.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đang duy trì việc chi trả mức lương tương đối cạnh tranh, phù hợp với điều kiện của VICS cho Ban Điều hành và các cán bộ quản lý cao cấp. Chế độ thưởng theo thành tích công việc. Các chế độ khác như khám chữa bệnh, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe, sử dụng xe công vụ của Ban Điều hành đều thực hiện theo quy định, hướng dẫn chung của Bộ luật Lao động, theo hướng tiết kiệm, có tính đến điều kiện thực tế của Công ty.

| | |
|----------------------|--------------------|
| Lương Ban điều hành: | 1.354.154.537 Đồng |
| Thưởng: | 295.500.000 Đồng |
| Bảo hiểm Xã hội: | 39.213.520 Đồng |

Số liệu trên là mức lương, thưởng và bảo hiểm xã hội của Ban Điều hành trong năm 2010. Không ai trong số các thành viên Ban Điều hành được hưởng các quyền lợi khác như: cổ phiếu thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe đặc biệt tại các bệnh viện cao cấp, du lịch nước ngoài hay các chế độ phúc lợi tự nguyện khác do Công ty thực hành chính sách tiết kiệm chi phí quản lý, điều hành do điều kiện thị trường khó khăn cũng như để đảm bảo lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư.

Trong năm 2010, Công ty không có các hợp đồng hoặc giao dịch đã ký kết nào với các thành viên của Ban Điều hành và những người có liên quan. Riêng đối với thành viên HĐQT, thông tin về các hợp đồng, giao dịch có liên quan đến thành viên HĐQT đã được nêu trong Báo cáo Tài chính năm 2010 đã được kiểm toán và các nghị quyết của HĐQT trong năm 2010.

QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC VÀ NHÂN

* BAN KIỂM SOÁT



Ông Khương Tất Thành



Bà Hồ Thị Hiền



Ông Trần Hải Văn

Ông **KHƯƠNG TẤT THÀNH**

Trưởng ban Kiểm soát.

Cử nhân tài chính Học viện Ngân hàng, Kiểm toán viên Việt Nam. Ông có kinh nghiệm hơn 10 năm công tác trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán ở các cương vị quản lý điều hành. Hiện Ông đang là Giám đốc Công ty Kiểm toán Quốc tế PNT.

Bà **HỒ THỊ HIỀN**

Thành viên Ban Kiểm soát

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Đại học Bolton - Vương quốc Anh. Bà có kinh nghiệm 5 năm công tác trong lĩnh vực kế toán, tài chính và chứng khoán. Hiện Bà Hiền đang là chuyên viên môi giới Chi nhánh VICS tại TP. Hồ Chí Minh.

Ông **TRẦN HẢI VĂN**

Thành viên Ban Kiểm soát

Cử nhân kế toán. Ông có kinh nghiệm 7 năm công tác trong lĩnh vực kế toán, tài chính và 4 năm kinh nghiệm kế toán trưởng. Hiện ông Văn đang là Kế toán trưởng Công ty CP Mai Linh Hà Nội - thành viên Tập đoàn Mai Linh.

* HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm ba thành viên theo quy định của Điều lệ Công ty, bao gồm các ông/bà:

| | | |
|-----------------------------|------------|---|
| Ông Khương Tất Thành | Trưởng Ban | Trúng cử thành viên Ban Kiểm soát bầu bổ sung nhiệm kỳ 2008 - 2013 tại ĐHCĐ bất thường năm 2009 tổ chức ngày 16/10/2009 (Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 16 tháng 10 năm 2009) |
| Bà Hồ Thị Hiền | Thành viên | Trúng cử thành viên Ban Kiểm soát bầu bổ sung nhiệm kỳ 2008 - 2013 tại ĐHCĐ bất thường năm 2009 tổ chức ngày 16/10/2009 (thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 16 tháng 10 năm 2009) |
| Ông Trần Hải Văn | Thành viên | Trúng cử thành viên Ban Kiểm soát bầu bổ sung nhiệm kỳ 2008 - 2013 tại ĐHCĐ bất thường năm 2009 tổ chức ngày 16/10/2009 (thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 16 tháng 10 năm 2009) |

Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, có chứng chỉ hành nghề kiểm toán theo tiêu chuẩn Nhà nước và đều có các chứng chỉ về quản trị Công ty. Hiện tất cả thành viên Ban Kiểm soát Công ty đều là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm bất kỳ chức danh điều hành nào tại Công ty. Điều này làm cho hoạt động của Ban Kiểm soát hoàn toàn mang tính độc lập, không bị ảnh hưởng, tác động nào từ phía Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành có tính chất thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo chung cho hoạt động của Công ty phát triển bình thường, không vi phạm pháp luật... Trong năm 2010, Ban Kiểm soát đã xem xét toàn diện hoạt động của công ty cũng như đã làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc để nắm rõ hơn tình hình hoạt động của công ty, phục vụ cho việc báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên

năm 2011. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua đã có sự phát triển tốt. Công ty đã phát hành tăng vốn và niêm yết bổ sung phần vốn tăng thêm trong đợt phát hành riêng lẻ năm 2010 đảm bảo quyền lợi của cổ đông, Trong hoạt động có sự phát triển nhanh về thị phần, tiếp tục khẳng định thương hiệu VICS trong hoàn cảnh thị trường khó khăn và cạnh tranh gay gắt. Báo cáo tài chính năm 2010 đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm tra công nhận và Ban Kiểm soát hoàn toàn thống nhất với các số liệu này.

Hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ và Ban Pháp chế cũng góp phần quan trọng trong việc bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của Công ty và nhân viên Công ty và hỗ trợ hoạt động cho Ban Kiểm soát rất tốt.

Trong năm 2010, Công ty không có các hợp đồng hoặc giao dịch đã ký kết nào với các thành viên của Ban Kiểm soát và những người có liên quan.

QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

* BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm 2010 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| | | |
|-----------------------------|----------------------|----------|
| Ông Nguyễn Phúc Long | Tổng Giám đốc | 1 |
| Ông Nguyễn Xuân Biểu | Phó Tổng giám đốc | 2 |
| Ông Lê Thái Hưng | Q. Phó Tổng Giám đốc | 3 |
| Bà Đào Thị Thanh | Q. Phó Tổng Giám đốc | 4 |
| Bà Nguyễn Thị Nam Hà | Phó Tổng Giám đốc | 5 |

ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT KHỐI, PHÒNG, BAN

KHỐI QUẢN LÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

| | | |
|--------------------------------|--|----------|
| Ông Nguyễn Giang Nam | Trưởng Phòng Quản lý giao dịch | 6 |
| Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Trưởng Phòng Lưu ký và Quản lý Cổ đông | |

KHỐI KINH DOANH DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

| | | |
|------------------------------|---|----------|
| Ông Lê Thái Hưng | Q. Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối | |
| Ông Nguyễn Trọng Vinh | Phó Giám đốc Khối | 7 |

KHỐI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

| | | |
|-----------------------------|-----------------------------|----------|
| Bà Lưu Nguyễn Thu Hà | Phó Giám đốc phụ trách Khối | 8 |
|-----------------------------|-----------------------------|----------|

KHỐI PHÂN TÍCH - ĐẦU TƯ

| | | |
|--------------------------|-------------------|-----------|
| Ông Lê Thành Đồng | Giám đốc Khối | 9 |
| Bà Lê Thị Thu | Phó Giám đốc Khối | 10 |

KHỐI TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

| | | |
|-----------------------|----------------|-----------|
| Bà Vũ Thu Thủy | Kế toán trưởng | 11 |
|-----------------------|----------------|-----------|

KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

| | | |
|------------------------------|-------------------|-----------|
| Ông Nguyễn Duy Hưng | Q. Giám đốc Khối | 12 |
| Ông Nguyễn Thành Vinh | Phó Giám đốc Khối | |

BAN THƯ KÝ CÔNG TY

| | | |
|-----------------------------|---------------------------|-----------|
| Ông Nghiêm Giang Anh | Trưởng Ban Thư ký Công ty | 13 |
|-----------------------------|---------------------------|-----------|

KHỐI KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

| | | |
|---------------------------------|--------------------------------|-----------|
| Bà Phạm Thị Hồng Nhung | Phụ trách Ban Kiểm soát Nội bộ | 14 |
| Bà Nguyễn Thị Phương Mai | Trưởng Phòng Quản lý Rủi ro | 15 |

KHỐI VĂN PHÒNG

| | | |
|-----------------------------|---------------|--|
| Ông Nghiêm Giang Anh | Giám đốc Khối | |
|-----------------------------|---------------|--|

CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH

| | | |
|-----------------------------|---------------------------------|-----------|
| Ông Nguyễn Xuân Biểu | Phó TGD kiêm Giám đốc Chi nhánh | |
| Ông Lê Văn Hà | Phó Giám đốc Chi nhánh | 16 |



QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

* CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN

Số lượng, chất lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động

Tổng số nhân viên đang làm việc tại VICS tính đến tháng 12 năm 2010 là 97 người. Toàn bộ cán bộ nhân viên trong Công ty đều được hưởng đầy đủ các chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế. Ngoài ra, hoạt động Công đoàn Công ty rất mạnh nhằm bảo vệ quyền lợi người lao động. Công ty cũng tham gia, hưởng ứng công tác Đoàn Thanh niên, hoạt động của Công đoàn cấp cơ sở cũng như tổ chức cho cán bộ nhân viên tham gia các khóa học, đào tạo ở trong nước... Thu nhập bình quân của nhân viên là 7.200.000 Đồng/người/tháng.

Với nhận thức nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định thành công của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán, VICS đã chú trọng khâu tuyển dụng nhằm thu hút đội ngũ lãnh đạo cũng như chuyên viên có trình độ và kinh nghiệm.

Bộ máy lãnh đạo HĐQT, Ban điều hành của VICS gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, tài chính ngân hàng, có kinh nghiệm, tầm nhìn và quản lý lâu năm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, đầu tư.... Các cán bộ quản lý khối, phòng, ban đều có các chứng chỉ chuyên môn và đều là những người có nhiều kinh nghiệm về môi giới, tư vấn, phân tích và đầu tư

chứng khoán, được đào tạo sâu về tài chính, chứng khoán, kế toán và kiểm toán tại các trường Đại học danh tiếng trong nước và quốc tế.

Với chiến lược nhân sự đúng đắn, VICS đang tiếp tục thu hút được nhiều nhân sự giỏi, có kinh nghiệm chuyên sâu về làm việc ổn định tại công ty. Hiện nay, đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên viên đặc biệt là các cán bộ các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ hầu hết là cán bộ trẻ nhưng đã có nhiều năm công tác gắn bó tại công ty. Qua đó giúp công ty đảm bảo sự ổn định và thông suốt trong quản lý vận hành nghiệp vụ, đạt năng suất lao động và hiệu quả công việc cao.

Bên cạnh việc thu hút nhân tài, VICS cũng chú trọng xây dựng mức lương, thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh để phát triển, khẳng định bản thân, giúp nhân viên toàn tâm, toàn ý cho sự phát triển chung của Công ty.

Tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị của Ban lãnh đạo, tinh chuyên nghiệp và chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên cùng sự đồng lòng nhất trí vì mục tiêu phát triển chung của công ty đã, đang và sẽ là động lực chính giúp VICS vượt qua các khó khăn thách thức, phát triển bền vững, tăng trưởng cao trong thời gian tới.



* THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị

Trong số 5 thành viên HĐQT Công ty hiện tại có tới 3 thành viên HĐQT đã được bầu bổ sung tại Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2009. Cũng trong năm 2010, ông Vũ Xuân Hòa – Phó Chủ tịch HĐQT có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân (cụ thể là đến tuổi hưu trí, được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quyết định nghỉ hưởng hưu trí kể từ ngày 01/10/2010). Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 11 Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007 của Bộ Tài chính và khoản 5 Điều 45 của Điều lệ Công ty, HĐQT Công ty có thể bổ nhiệm người khác thay thế để đảm bảo số thành viên HĐQT ít nhất là 5 người. Ông Lê Ngọc Quang cũng đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 40 Điều lệ hiện hành về tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT Công ty. Do vậy, HĐQT Công ty đã họp bàn và thông qua việc bổ nhiệm ông Lê Ngọc Quang làm thành viên HĐQT thay thế và giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT. Tương tự đối với trường hợp của ông Võ Sỹ Dờng – Phó Chủ tịch HĐQT có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân cụ thể đến tuổi hưu trí, đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho nghỉ hưởng hưu trí kể từ ngày 01/01/2011, HĐQT Công ty đã bổ nhiệm ông Trịnh Văn Lâm làm thành viên HĐQT thay thế kể từ ngày 07/03/2011. Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bổ nhiệm này, Công ty đều thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Việc miễn nhiệm các ông Vũ Xuân Hòa, ông Võ Sỹ Dờng – Phó Chủ tịch HĐQT và việc bổ nhiệm ông Lê Ngọc Quang, ông Trịnh Văn Lâm làm thành viên HĐQT thay thế trong trường hợp này sẽ được HĐQT đưa ra biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2011 của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2008-2013 (gồm 5 thành viên):

- 1) Ông **Nguyễn Phúc Long** – Chủ tịch HĐQT
- 2) Ông **Lê Ngọc Quang** - Phó Chủ tịch HĐQT
- 3) Ông **Lê Thành Công** – Phó Chủ tịch HĐQT
- 4) Ông **Trịnh Văn Lâm** - Thành viên
- 5) Ông **Nguyễn Xuân Biểu** - Thành viên.

Thay đổi nhân sự trong Ban Tổng Giám đốc:

Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- 1) Ông **Lê Thái Hưng** – Q. Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính - bổ nhiệm ngày 07/4/2010.
- 2) Ông **Tô Thành Vinh** – Phó Tổng giám đốc – bổ nhiệm ngày 03/3/2010 và miễn nhiệm ngày 17/2/2011 theo đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.
- 3) Bà **Đào Thị Thanh** – Q. Phó Tổng Giám đốc – bổ nhiệm ngày 07/3/2011 (được miễn nhiệm chức danh kế toán Trưởng từ ngày 07/3/2011).
- 4) Bà **Vũ Thu Thủy** – Kế toán Trưởng – bổ nhiệm ngày 07/3/2011.

Tất cả những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng thuộc diện phải công bố thông tin, Công ty đều thực hiện một cách đầy đủ, nhanh chóng và kịp thời tới Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cũng như công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, Website của Công ty.

QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

* CÁC THÔNG TIN KHÁC

Cùng với hoạt động kinh doanh, năm 2009 là năm Công ty có nhiều hoạt động xã hội và các sự kiện quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới cả quá trình phát triển của công ty. Cùng với các hoạt động hợp tác toàn diện và cung cấp dịch vụ cho nhiều đối tác, khách hàng lớn trên cả nước, năm qua VICS cũng đã tổ chức thực hiện nhiều hoạt động có ý nghĩa đối với cộng đồng và xã hội. Tại VICS, trách nhiệm với xã hội và cộng đồng được đặc biệt coi trọng. VICS luôn xác định rằng ngoài trách nhiệm hoạt động kinh doanh đúng pháp luật, làm lợi cho nhà đầu tư, đóng góp cho ngân sách nhà nước và đảm bảo đời sống, việc làm và sự nghiệp cho cán bộ nhân viên, thì mỗi cá nhân trong tập thể VICS đều hiểu rằng còn phải có trách nhiệm đóng góp và chia sẻ lợi ích cho cộng đồng và xã hội. Trong năm 2010, HĐQT và Ban Điều hành VICS đã trích 150 triệu Đồng tiền thưởng năm 2009 để trực tiếp đến tận nơi thăm hỏi và trao quà tặng gần 600 suất quà Tết cho các gia đình nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật và trẻ mồ côi, các gia đình thương binh liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương Bắc Giang, Hà Tây và Hà Nội. Trong những ngày Tết Nguyên Đán Tân Mão vừa qua, Công ty cũng đã trực tiếp đến tận nơi thăm hỏi và trao tặng 15.000.000 Đồng hỗ trợ tiền chữa bệnh cho các bệnh nhân nghèo tại Bệnh viện Nhi Trung Ương, và Bệnh viện Bạch Mai.

Đối với các nhà đầu tư, trong năm 2010 Công ty cũng đã tổ chức một số buổi tọa đàm giới thiệu về cơ hội đầu tư, phân tích thị trường cũng như định kỳ hàng tuần, tháng cung cấp các bản tin tới nhà đầu tư nhằm mục đích giới thiệu cơ hội đầu tư, đánh giá và phân tích rủi ro về thị trường, mã cổ phiếu hỗ trợ cho Nhà đầu tư. Cũng nhân dịp kỷ niệm 3 năm ngày thành lập Công ty, VICS đã tổ chức buổi "Tri ân khách hàng" là các khách hàng, nhà đầu tư thân thiết đã gắn bó với VICS lâu năm... Tổng giá trị giải thưởng mà Công ty đã trao thưởng cho các khách hàng, nhà đầu tư lên đến trên 200 triệu Đồng, chưa kể các quà tặng khác dành cho các khách hàng đến tham dự buổi lễ này.

Tất cả các hoạt động trên của VICS là nỗ lực từ ý thức mong muốn góp phần tạo nên những giá trị hữu ích và những điều tốt đẹp nhất cho xã hội và cộng đồng. Chính những điều đó cũng đã góp phần giúp VICS nâng cao uy tín hình ảnh thương hiệu trên thị trường cũng như trong xã hội.

Với những kết quả đáng ghi nhận trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động xã hội trong năm 2010, ngày 12/09/2010, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại Việt Nam (VICS) đã vinh dự là một trong 100 công ty niêm yết được Hiệp Hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam, Tạp chí Chứng khoán Việt Nam, Trung tâm Thông tin Tín dụng Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan truyền thông liên quan trao tặng giải thưởng "Thương hiệu Chứng khoán Uy tín" - 2010.



* MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Chi nhánh VICS tại TP HCM

Địa chỉ: 2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.39110788 Fax: 08.39110789
Hotline: 08.39105555

Phòng Giao dịch Trần Duy Hưng

Địa chỉ: Tầng 5, lô 505 tòa nhà CharmVit Tower,
117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại: 04.62588555 Fax: 04.62566966

Phòng Giao dịch Xã Đàn

Địa chỉ: 442 Xã Đàn, Phường Nam Đồng,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại: 04.35739442 Fax: 04.35739443

Điểm giao dịch trực tuyến Chợ Lớn

Địa chỉ : 53 Ngô Nhân Tịnh, Phường 1, Quận 6, TP.HCM
Điện thoại: 08.38551779 Fax: 08.38535574

Điểm giao dịch trực tuyến Gia Định

Địa chỉ: 80/73 Hoàng Hoa Thám, Phường 7,
Quận Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại: 08.35158251 Fax: 08.35158254

Hội sở chính Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 3-4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel : (84-4) 35148766 Fax : (84-4) 35148768 Email:
info@vics.com.vn
Hotline: 04-35149999

Chi nhánh VICS tại Huế

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Thương mại Bắc Trường
Tiền, số 6 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Hòa, TP. Huế.
Điện thoại: 054 3545 888/ 3545 999 Fax: 054 3572666

Phòng Giao dịch Huỳnh Thúc Kháng

Địa chỉ: P.502 + 503, Tòa nhà 27 Huỳnh Thúc Kháng,
Q. Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại: 04.37735721 Fax: 04.37735182

Điểm giao dịch trực tuyến Hào Nam

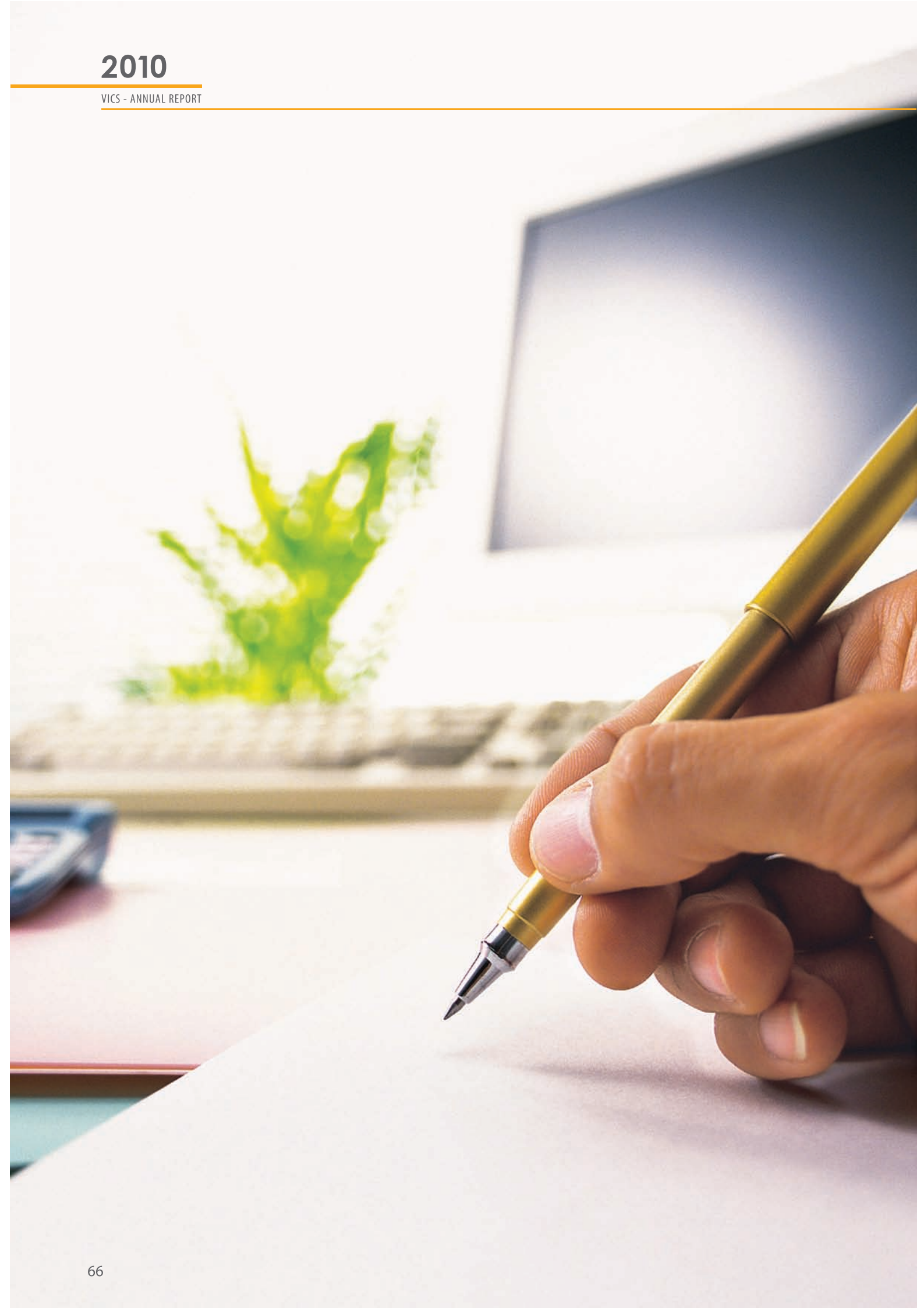
Địa chỉ : 92 Phố Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa,
Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04.36247615 Fax: 04.36247615

Điểm giao dịch trực tuyến Biên Hoà

Địa chỉ : 13-14 Lô A1 Trần Quốc Toản - KDC An Bình,
Biên Hoà, Đồng Nai
Điện thoại: 061.3934820 Fax: 061.3934821

Điểm giao dịch trực tuyến Nguyễn Văn Cừ

Địa chỉ: 74C Nguyễn Văn Cừ, Phường Nguyễn Cư Trinh,
Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: 08.38385666 Fax: 08.38360929



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

| | |
|--|----|
| Thống kê sở hữu cổ phiếu của HĐQT, BKS | 68 |
| Cơ cấu cổ đông và tỷ lệ sở hữu | 69 |
| Thống kê giao dịch nội bộ | 70 |

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

* SỞ HỮU CỔ PHIẾU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT/ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

(Tại ngày chốt danh sách 15/03/2011)

| Họ tên | Chức vụ | Số CMND | Quốc tịch | " Số lượng CP đến 15/03/2011 " | | | | Tỷ lệ (%) | | |
|--|-------------------------------------|------------|-----------|--------------------------------|---|-----------|-----------|------------------|---------------------------|-------|
| | | | | Sở hữu cá nhân | " Phần sở hữu đại diện vốn góp của cổ đông sáng lập " | | Tổng | "Sở hữu cá nhân" | "Sở hữu đại diện vốn góp" | Tổng |
| | | | | Số lượng | Tên tổ chức | Số lượng | Số lượng | | | |
| I. Thành viên HĐQT | | | | | | | | | | |
| 1. Nguyễn Phúc Long | CT HĐQT kiêm TGD | 012750929 | Việt Nam | 678,000 | CTCP Tài nguyên Khoáng sản và Bất Động Sản Thăng Long (TIL) | 4,930,000 | 5,608,000 | 1.99 | 14.44 | 16.43 |
| 2. Võ Sỹ Dờng | Phó chủ tịch | 130081917 | Việt Nam | 20,000 | Tổng Công ty Giấy Việt Nam | 1,600,000 | 1,620,000 | 0.06 | 4.69 | 4.75 |
| 3. Lê Ngọc Quang | Phó chủ tịch | 012132176 | Việt Nam | 0 | Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 2,094,000 | 2,094,000 | 0 | 6.13 | 6.13 |
| 4. Lê Thành Công | Phó chủ tịch | 12470095 | Việt Nam | 0 | Công ty CP X-Value Việt Nam | 428,000 | 428,000 | 0 | 1.25 | 1.25 |
| 5. Nguyễn Xuân Biếu | "Thành viên, Giám đốc chi nhánh" | 024001538 | Việt Nam | 608,500 | | | | 1.78 | | 1.78 |
| II. Thành viên Ban kiểm soát | | | | | | | | | | |
| 1. Khương Tất Thành | Trưởng ban KS | 012921992 | Việt Nam | | | 30,000 | | 0.09 | | 0.09 |
| 2. Hồ Thị Hiền | Thành viên | 230583974 | Việt Nam | | | 11,000 | | 0.03 | | 0.03 |
| 3. Trần Hải Văn | Thành viên | 031059513 | Việt Nam | | | 18,000 | | 0.05 | | 0.05 |
| III. Thành viên ban Tổng giám đốc | | | | | | | | | | |
| 1. Nguyễn Phúc Long | Tổng Giám Đốc | 012750929 | Việt Nam | 678,000 | | | | 1.99 | | 1.99 |
| 2. Nguyễn Xuân Biếu | Phó Tổng Giám Đốc | 024001538 | Việt Nam | 608,500 | | | | 1.78 | | 1.78 |
| 3. Lê Thái Hưng | Phó Tổng Giám Đốc | 182064913 | Việt Nam | 0 | | | | 0 | | 0.00 |
| 4. Nguyễn Thị Nam Hà | Phó Tổng Giám Đốc | 012094226 | Việt Nam | 0 | | | | 0 | | 0.00 |
| IV. Kế Toán Trưởng | | | | | | | | | | |
| 1. Đào Thị Thanh | Kế toán trưởng | 011789107 | Việt Nam | | | 15,300 | | 0.04 | | 0.04 |
| VI. Cổ đông sáng lập | | | | | | | | | | |
| 1. Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính FINDEX | Tài chính | 0103017607 | Việt Nam | 880,000 | | | | 2.58 | | 2.58 |
| 2. Tổng công ty Giấy Việt Nam | Công nghiệp | 109891 | Việt Nam | 1,600,000 | | | | 4.69 | | 4.69 |
| 3. CTCP Tài Nguyên Khoáng Sản và Bất Động Sản Thăng Long | Công nghiệp & BĐS | 0103006898 | Việt Nam | 4,930,000 | | | | 14.44 | | 14.44 |
| 4. Công ty Cổ phần X - Value Việt Nam | Tài chính | 0103010303 | Việt Nam | 428,000 | | | | 1.25 | | 1.25 |
| 5. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | Công nghiệp | 0106000836 | Việt Nam | 2,094,000 | | | | 6.13 | | 6.13 |
| 6. Lê Văn Hưng | Cá nhân | 010968520 | Việt Nam | 541,800 | | | | 1.59 | | 1.59 |

* CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU NGÀY 15/03/2011

(Tại ngày chốt danh sách 15/03/2011)

CƠ CẤU THÀNH PHẦN CỔ ĐÔNG

| Danh mục | Cổ đông trong nước | | Cổ đông nước ngoài | | Tổng | |
|---------------------|------------------------|--------------|--------------------|-----------|-----------------|---------|
| | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Giá trị | Tổng(%) |
| Tổng vốn chủ sở hữu | 339,511,000,000 | 99.48 | 1,782,000,000 | 0.52 | 341,333,000,000 | 100% |
| 1. Cổ đông nhà nước | 0 | | | | | |
| 2. Cổ đông đặc biệt | | | | | | |
| HĐQT | 13,065,000,000 | 3.83 | | | | |
| Ban giám đốc | 12,865,000,000 | 3.77 | | | | |
| Ban kiểm soát | 590,000,000 | 0.17 | | | | |
| Kế toán trưởng | 153,000,000 | 0.04 | | | | |
| Cổ đông sáng lập | 104,738,000,000 | 30.68 | | | | |
| Tổng | 131,411,000,000 | 38.50 | | | | |
| 3. Cổ đông khác | 208,140,000,000 | 60.98 | | | | |

CƠ CẤU TỶ LỆ SỞ HỮU

| Danh mục | Cổ đông trong nước | | Cổ đông nước ngoài | | Tổng | |
|----------------------------|--------------------|-----------|--------------------|-----------|-----------------|---------|
| | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Giá trị | Tổng(%) |
| Tổng vốn chủ sở hữu | 399,551,000,000 | 99.80 | 1,782,000,000 | 0.52 | 341,333,000,000 | 100% |
| Cổ đông sở hữu trên 5% | 70,240,000,000 | 20.58 | | | | |
| Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5% | 121,292,000,000 | 35.53 | | | | |
| Cổ đông sở hữu dưới 1% | 148,019,000,000 | 43.36 | | | | |

* THÔNG TIN CHI TIẾT CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TRÊN 5%

(Tại ngày chốt danh sách 15/03/2011)

| TÊN | SỐ ĐKKD | ĐỊA CHỈ | NGÀNH NGHỀ | SỐ LƯỢNG VỐN GÓP | BIẾN ĐỘNG TỶ LỆ | NGÀY THAY ĐỔI |
|--|------------|---|---------------------------|------------------|--|--|
| CTCP Tài Nguyên Khoáng sản & Bất động sản Thăng long | 0101626770 | P203 - Tầng 2 - Số 262 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, HN | Bất động sản. Công nghiệp | 4,930,000 | Tăng tỷ lệ từ 5.67% lên 5.93% Giảm tỷ lệ từ 5.93% xuống 5.10% Tăng tỷ lệ từ 5.10% lên 14.44% | 20/01/2010 18/10/2010 13/01/2011 |
| Tập đoàn Hóa chất Việt nam | 0106000836 | Số 1A, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Công nghiệp | 2,094,000 | Tăng tỷ lệ sở hữu từ 5.50% lên 6.13% | 18/10/2010 |

* THỐNG KÊ GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

| STT | Người thực hiện giao dịch | Chức vụ | SL SH trước khi GD | Thực hiện | | | SL SH sau GD (CP) | Tỉ lệ sở hữu sau GD (%) |
|-----|---|--------------------------------------|--------------------|-----------|------------|-----------------------------------|-------------------|-------------------------|
| | | | | Mua | Bán | Ngày thực hiện kết thúc giao dịch | | |
| 1 | Nguyễn Phúc Long | Chủ Tịch HĐQT | 353,000 | 325,000 | | 06/01/2010 | 678,000 | 1.99 |
| 2 | Lê Thái Hưng | P.Tổng Giám Đốc | 26,900 | | 6,900 | 06/01/2010 | 0 | 0.00 |
| | | | | 20,000 | | 15/01/2010 | | |
| | | | | 20,000 | | 20/01/2010 | | |
| | | | | | 10,000 | 26/01/2010 | | |
| | | | | 1,000 | | 27/01/2010 | | |
| | | | | 8,500 | | 28/01/2010 | | |
| | | | | | 39,500 | 08/03/2010 | | |
| | | | | 20,000 | | 29/04/2010 | | |
| | | | | | 3,000 | 10/5/2010 | | |
| | | | | | 17,000 | 14/05/2010 | | |
| | | | | 12,000 | | 18/08/2010 | | |
| | | | | | 12,000 | 10/9/2010 | | |
| | | | | | 20,000 | 18/11/2010 | | |
| | 40,000 | 02/12/2010 | | | | | | |
| 3 | Lê Thúy Hằng | "Vợ ông Lê Thành Công - Phó CT HĐQT" | | 32000 | 325,000 | 06/01/2010 | 357,000 | 1.05 |
| | | | | 48,000 | 14/05/2010 | | | |
| 4 | Công ty CP Đầu Tư Thăng Long (nay là CT CP Tài nguyên KS & BĐS Thăng Long) | Cổ đồng sáng lập | 1,740,000 | 40,000 | | 20/01/2010 | 4,930,000 | 14.44 |
| | | | | 3,150,000 | | 13/01/2011 | | |
| 5 | Công ty Đầu tư và Thương mại Quốc tế - Phòng TM & CN Việt Nam | Cổ đồng sáng lập | 50,000 | | 50,000 | 13/01/2011 | 0 | 0.00 |
| 6 | Ngân hàng Thương mại CP Sài Gòn | Cổ đồng sáng lập | 750,000 | | 750,000 | 13/01/2011 | 0 | 0.00 |
| 7 | Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc | Cổ đồng sáng lập | 800,000 | | 800,000 | 13/01/2011 | 0 | 0.00 |
| 8 | Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam | Cổ đồng sáng lập | 750,000 | | 750,000 | 13/01/2011 | 0 | 0.00 |
| 9 | Tổng CTy XD Công trình Giao thông 4 | Cổ đồng sáng lập | 800,000 | | 800,000 | 13/01/2011 | 0 | 0.00 |
| 10 | Công ty Cổ phần X - Value Việt Nam | Cổ đồng sáng lập | 800,000 | | 800,000 | 21/03/2011 | 0 | 0.00 |

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2010



ANNUAL REPORT 2010



VIETNAM INDUSTRIAL & COMMERCIAL SECURITIES CORPORATION - VICIS

Head Office: 3rd - 4th Floor, Hathanh Plaza, 102 Thai Thinh Str., Dong Da Dist, Hanoi, Vietnam

Tel: (84-4) 35148766 • Fax: (84-4) 35148768

Branch HCM city: 2bis Nguyen Thi Minh Khai Str., 1 Dist, Hochiminh City, Vietnam

Tel: (84-8) 39110788 • Fax: (84-8) 39110789